

DANH MỤC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG PHỐ TRÌNH KỲ HỌP THỨ 8 HĐND THÀNH PHỐ

MỤC LỤC

1. Q. CẦU GIẤY2

2. Q. ĐỒNG ĐA7

3. Q. HÀ ĐÔNG8

4. Q. HOÀNG MAI13

5. Q. LONG BIÊN15

6. Q. TÂY HỒ.....20

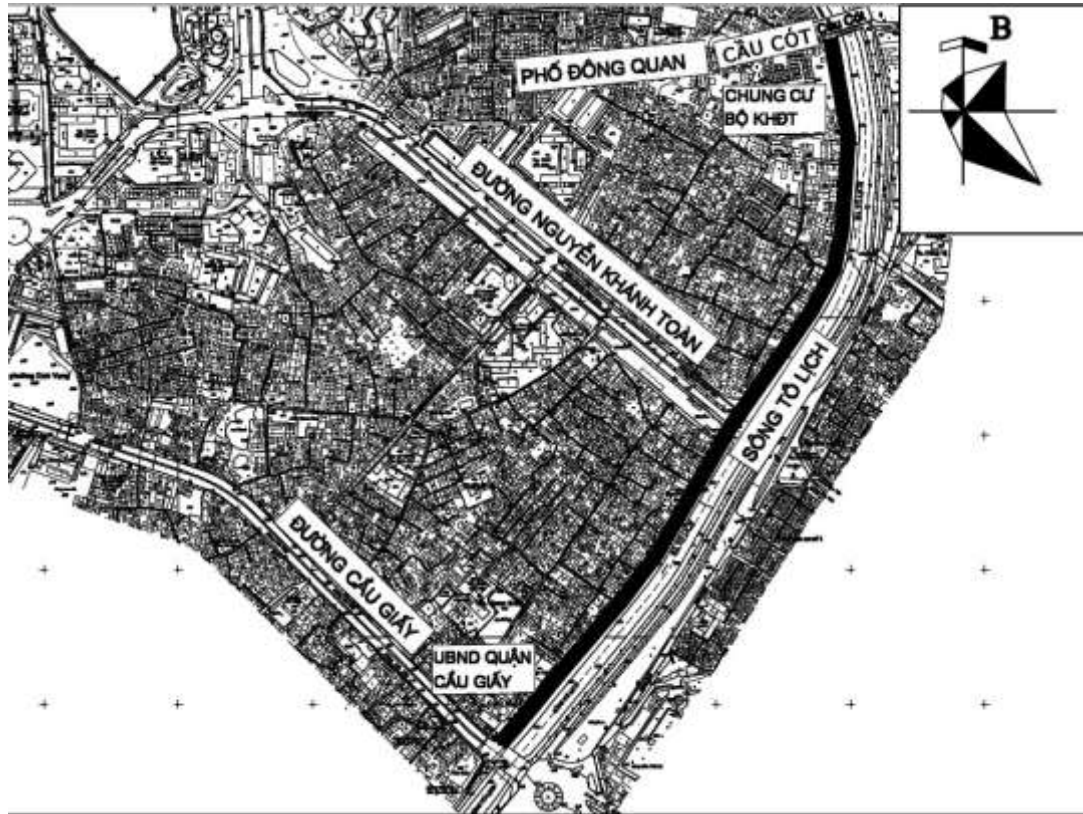
7. Q. THANH XUÂN24

8. H. ĐÔNG ANH25

9. H. GIA LÂM27

10.H. TỪ LIÊM.....28

1. Q. CẦU GIẤY



GHI

TUYỂN CHỌN NGƯỜI ĐI KINH ĐÓNG

1. Đặt tên: PHỐ QUAN HOA

Cho đoạn từ Cầu T11 (cầu Cốt) sát chung cư Bộ Kế hoạch và Đầu tư chạy ven sông Tô Lịch đến ngã tư giao cắt với đường Cầu Giấy (trụ sở UBND quận Cầu Giấy).

Dài: 1.160m; rộng: 15,5m.

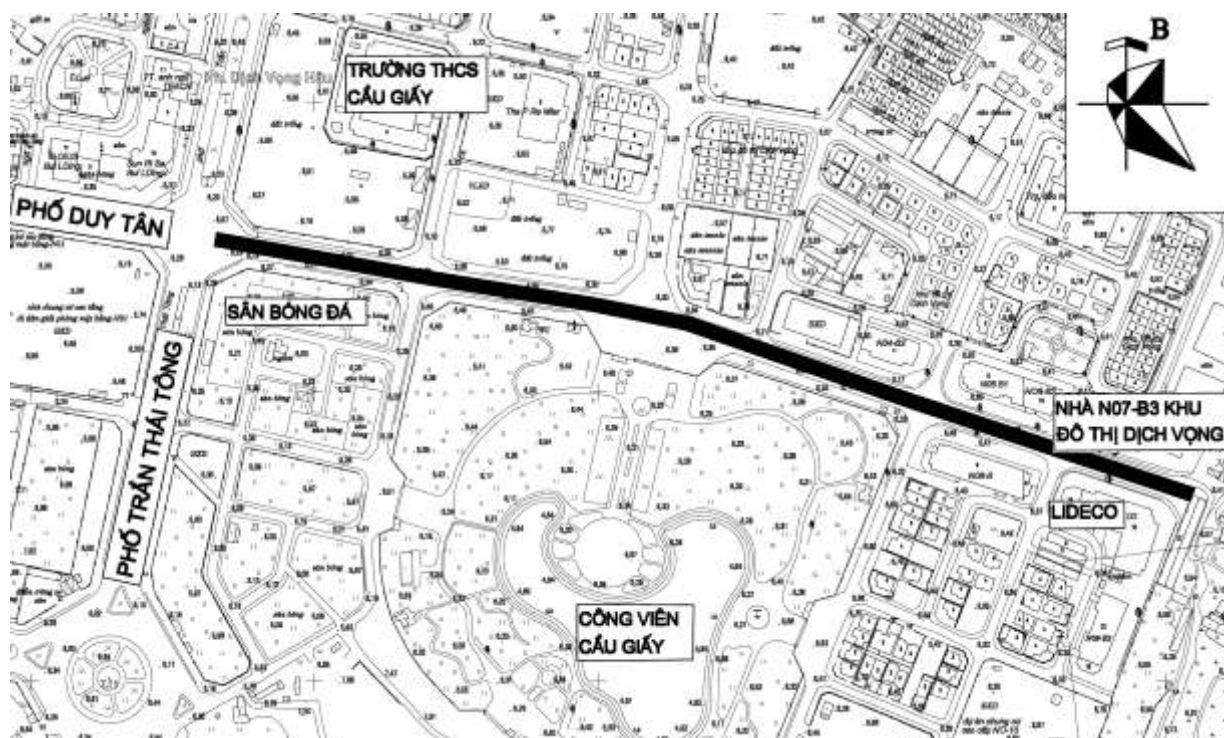
Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, điện chiếu sáng, có cây xanh, hạ tầng cơ sở ổn định. Một bên đường là sông Tô Lịch, một bên đường là nhà dân.

Quan Hoa là tên gọi của một phường thuộc quận Cầu Giấy. Trước đây Cầu Giấy là một phần đất của huyện Từ Liêm, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây. Năm 1831 thời nhà Nguyễn thuộc phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội.

Tháng 8/1997 quận Cầu Giấy được thành lập bởi 4 thị trấn: Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Mai Dịch, Cầu Giấy và 3 xã Dịch Vọng, Yên Hoà, Trung Hoà, sau thành lập thêm phường Dịch Vọng Hậu nâng tổng số phường trong quận thành 8 phường.

Quận Cầu Giấy khi mới thành lập (8/1997) trùng tên với Thị trấn Cầu Giấy, để tránh nhầm lẫn nên Thị trấn Cầu Giấy được đổi tên là phường Quan Hoa.

Q. CẦU GIẤY



CHI

TUYỂN QUẢN LÝ ĐỒ KÌN ĐẤT

2. Đặt tên: PHỐ THÀNH THÁI

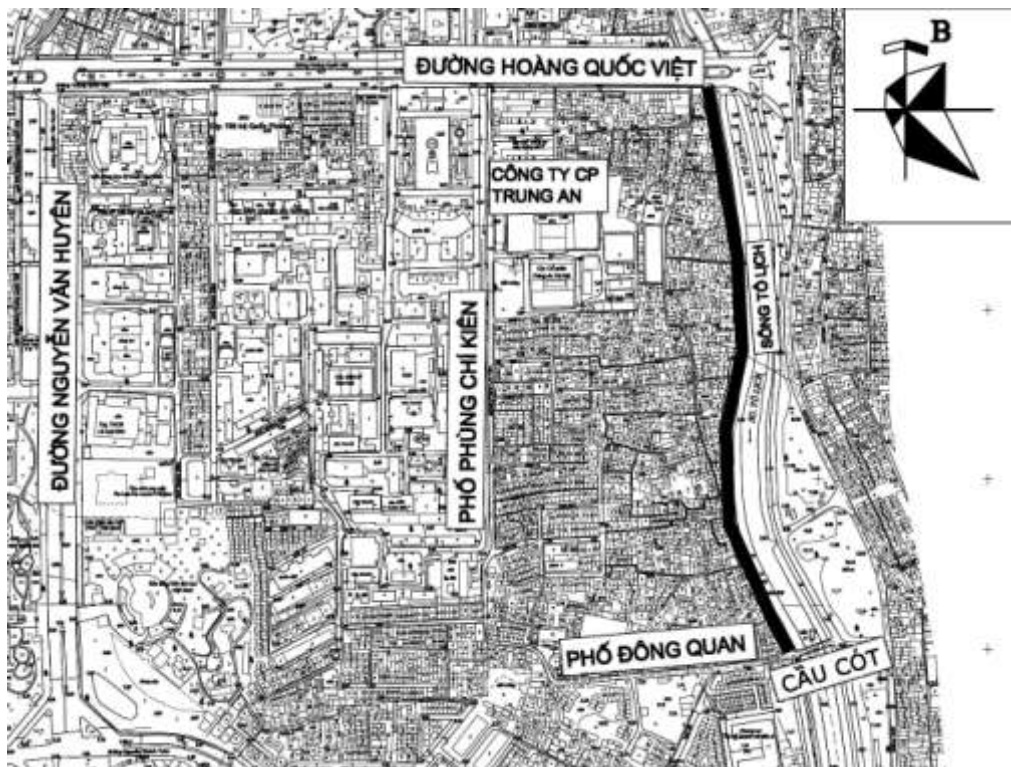
Cho đoạn từ ngã tư cuối phố Duy Tân giao cắt với phố Trần Thái Tông đến khu đô thị mới Dịch Vọng (tòa nhà N07-B3).

Dài: 710m; rộng: 30m.

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè hai bên, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Thành Thái - Nguyễn Phúc Chiêu (1879 - 1954), húy là Nguyễn Phúc Bửu Lân, là vị Hoàng đế thứ 10 của nhà Nguyễn, tại vị từ 1889 - 1907. Vua Thành Thái là một người có tư tưởng cải cách và có tinh thần tự cường dân tộc cao. Dưới thời ông trị vì, chính trị đã đi vào ổn định, nhiều công trình mới được xây dựng như: kinh đô Huế, các bệnh viện, trường Quốc học, chợ Đông Ba, cầu Tràng Tiền... Ông đã âm thầm thiết kế vũ khí để chống Pháp, nhưng bị phát hiện nên phải giả điên và tiêu hủy các bản thiết kế. Bị Pháp ép phải ký vào giấy xin lỗi, tuyên bố với quốc dân là có âm mưu chống lại nước Pháp, phải thành thực hồi tâm thì sẽ được tại vị nhưng ông đã ném bản tuyên cáo viết sẵn đó và kiên quyết từ chối. Ngày 29/7/1907, Khâm sứ Pháp Levécque tuyên bố truất quyền và quản thúc vua Thành Thái trong Đại nội. Ngày 03/9/1907, ông bị ép thoái vị và đưa đi quản thúc ở Cap Saint Jacques (Vũng Tàu), năm 1916 đày đi đảo Réunion cùng với con trai là vua Duy Tân. Ông mất ngày 24/3/1954 sau được an táng tại khuôn viên thành An Lăng (lăng Dục Đức) tại xã An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, hưởng thọ 75 tuổi.

Q. CẦU GIẤY



GHI

TUYỂN QUẢN CÔNG TRÌNH

3. Đặt tên: PHỐ NGUYỄN ĐÌNH HOÀN

Cho đoạn từ ngã 1 đường Hoàng Quốc Việt đến cầu T11 (cầu Cốt) sông Tô Lịch

Dài: 650m; rộng: 15,5m.

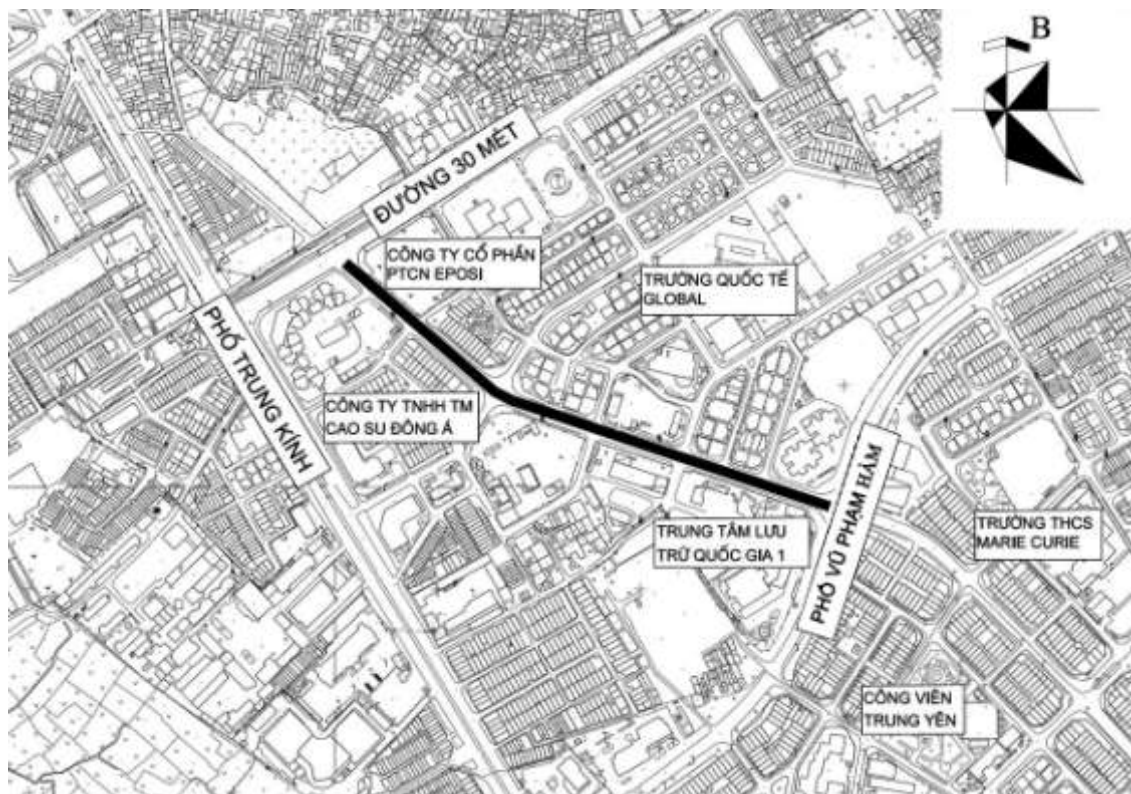
Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè hai bên, cây xanh, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định, đường thuộc phường Nghĩa Đô.

Nguyễn Đình Hoàn (1661 - 1743), hiệu Đồng Phú, người phường Bái Ân, huyện Quảng Đức, phủ Phụng Thiên, thành Thăng Long (nay là phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội). Năm 15 tuổi ông đỗ thi Hương, sau học tại trường Quốc Tử Giám. Năm 1688 đỗ Đình nguyên, đệ nhị giáp Tiến sĩ khoa Mậu Thìn. Từ năm 1075 đến năm 1919, ông là Đình nguyên duy nhất của quận Cầu Giấy. Ông được cử là người đứng đầu trấn Nghệ An, sau chuyển sang làm Binh bộ Thị lang và tăng dần lên chức Bồi tụng - Phó tể tướng. Ông đã đem hết tài năng và trí tuệ ra phò tá triều đình xây dựng kỷ cương phép nước, chăm lo chính sự, ổn định biên viễn phía Nam đàng Ngoài. Ông có những đóng góp trên nhiều lĩnh vực: văn hóa, giáo dục, quân sự, chính trị, ngoại giao... ông được phong Đặc Tiến Từ Vinh Lộc Đại Phu, Nhập Nội Thị Bồi Tụng, tước Ân Hải Hầu. Khi mất,

ông đã được vua Lê truy tặng tước Ân Quận Công (Quận Công làng Bái Ân).

(UBND quận Cầu Giấy, Viện Sử học VN và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. CẦU GIẤY



GHI

TUYỂN QUẢN CÔNG ĐO KIỆN ĐĐT

4. Đặt tên: PHỐ TRẦN KIM XUYẾN

Cho đoạn từ ngã tư phố Trung Hòa và Vũ Phạm Hàm (cạnh Trung tâm Lưu trữ quốc gia I) đến điểm giao cắt với đường 30m (cạnh Công ty cổ phần phát triển công nghệ EPOSI).

Dài: 550m; rộng: 20m.

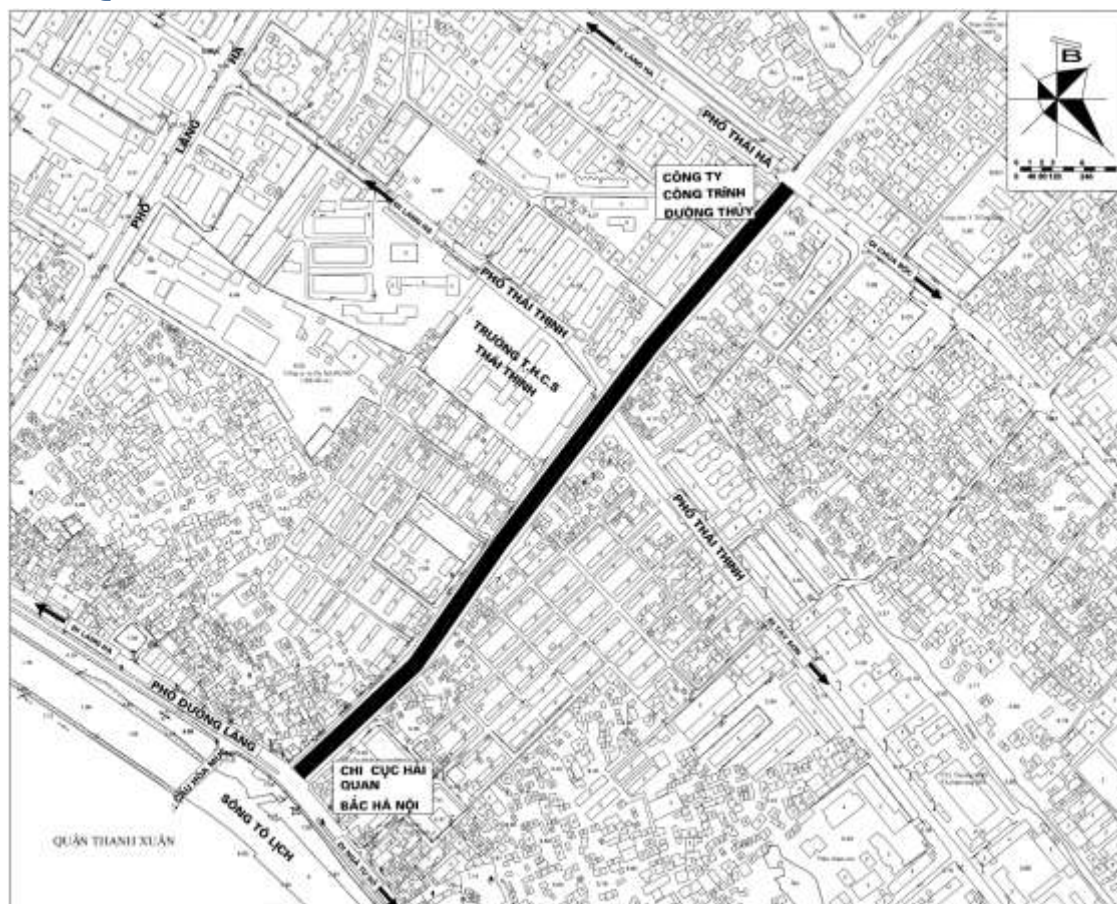
Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè hai bên, cây xanh, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định, thuộc dự án khu đô thị mới, đi qua Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

Trần Kim Xuyến (1921-1947), quê ở xã Sơn Mỹ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Cách mạng tháng Tám thành công, ông được cử giữ chức Đồng lý văn phòng của Bộ, kiêm Phó Giám đốc Nha Thông tin Việt Nam, được giao nhiệm vụ cùng với một số đồng chí khác chuẩn bị cho ngày Độc lập. Ông là đại biểu Quốc hội khóa I khu vực Bắc Giang. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, trong khi đang chỉ huy việc sơ tán tài liệu, ông bị quân Pháp bắt, hy sinh tại khu vực Đầm sen, xã Ngọc Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Trong 2 cuộc kháng chiến có khoảng 460 nhà báo hy sinh, trong đó có khoảng 260 nhà báo công tác tại TTX. Ông là một trong những liệt sĩ nhà báo cách mạng đầu tiên hy sinh trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến khi mới 26 tuổi. Với những đóng góp cho đất nước, ông được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu Huân chương kháng chiến hạng nhất, truy tặng Huân chương Độc lập hạng nhì và nhiều phần thưởng cao

quý khác.

(Thông tấn xã Việt Nam và Hội đồng tư vấn đề nghị)

2. Q. ĐỒNG ĐA



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

1. Đặt tên: PHỐ YÊN LĂNG

Cho đoạn đường từ số 220 phố Thái Hà đến số nhà 394 đường Láng.

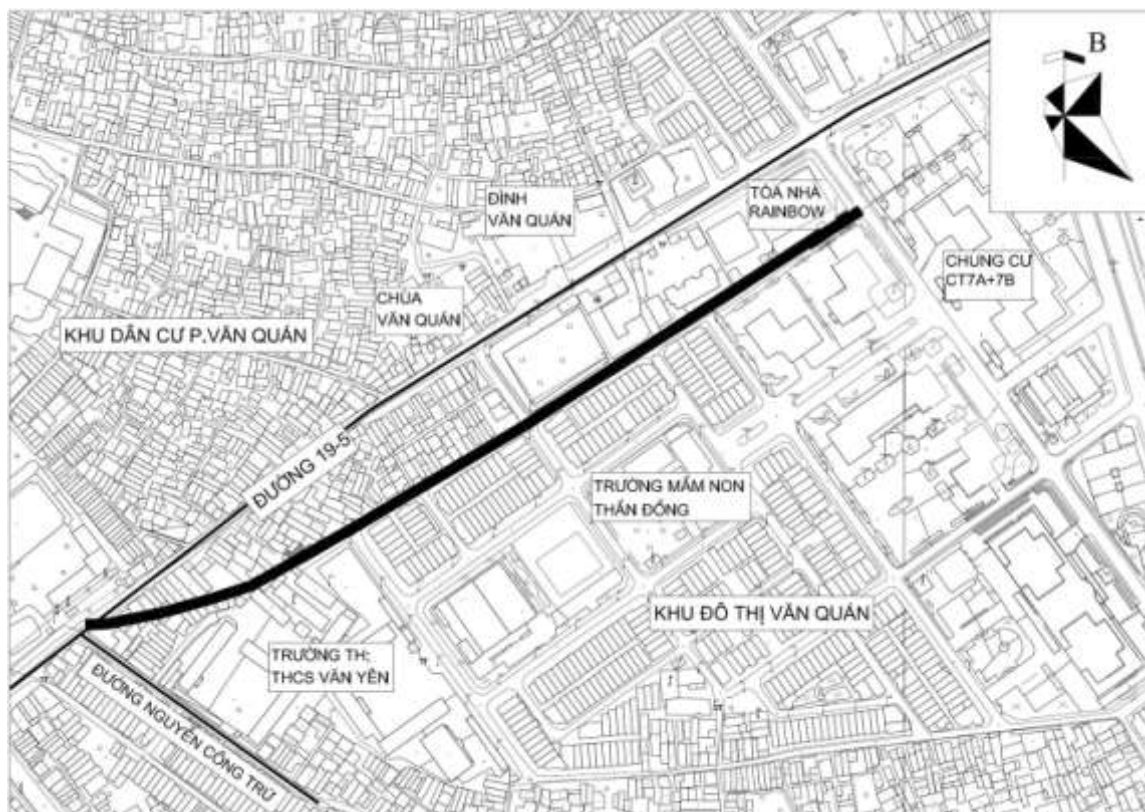
Dài: 684m; rộng: 46m

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, quy hoạch ổn định, dân cư đông đúc, đi qua Trường THCS Thái Thịnh, Chi cục hải quan Bắc Hà Nội.

Yên Lăng gồm có 3 làng Láng: Láng Thượng, Láng Trung và Láng Hạ. Thổ cư của ba làng Láng trải dài bên bờ phía tây sông Tô Lịch, trước kia vốn là con sông lớn, thuận tiện thuyền đi lại, giao thông với các địa phương khác. Ở vùng đất này có nhiều dòng họ lớn: Láng Thượng có họ Nguyễn, họ Trương, họ Nghiêm, họ Đoàn; Láng Trung có họ Phạm, họ Nguyễn, họ Đỗ; Láng Hạ có họ Nguyễn. Ba làng Láng có những dải hồ xen lẫn với các cánh đồng trồng rau. Đặc sản ở đây có rau húng Láng và hành hoa, vị thơm rất riêng, không nơi nào trồng được như ở cánh đồng Láng. Di tích lịch sử văn hóa ở vùng Yên Lăng nổi tiếng với chùa Láng, chùa Nền, chùa Thưa... gắn liền với lễ hội và tín ngưỡng thờ đức Thánh tổ Từ Đạo Hạnh.

(UBND quận Đống Đa và Hội đồng tư vấn đề nghị)

3. Q. HÀ ĐÔNG



GHI



TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

1. Đặt tên: PHỐ VĂN YÊN

Cho đoạn từ sân chơi CT7 đến giao với đường 19/5, phường Văn Quán.

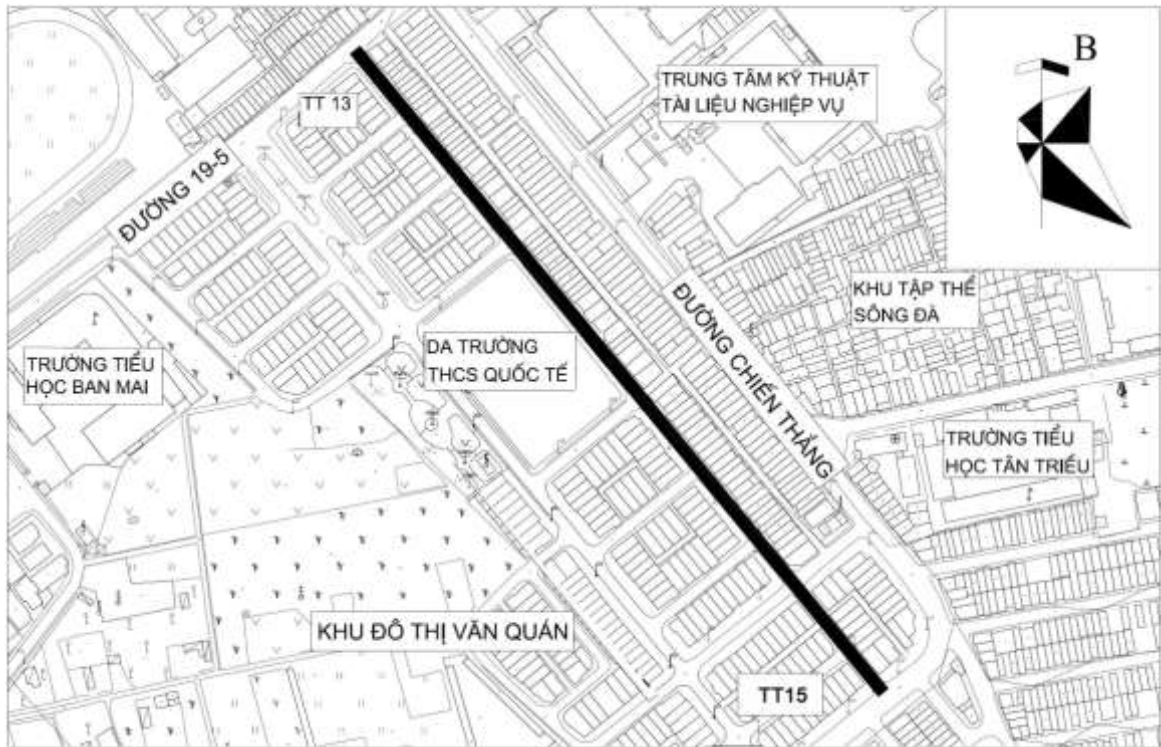
Dài: 540m; rộng: 7m

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, có đèn chiếu sáng, quy hoạch ổn định.

Văn Yên là tên một xã thuộc thị xã Hà Đông, được hình thành sau Cách mạng tháng 8/1945 gồm có các thôn Văn Quán, Mộ Lao, Xa La và Yên Phúc. Đầu năm 1964 thuộc tỉnh Hà Tây, năm 1976 thuộc tỉnh Hà Sơn Bình, đến năm 1991 lại thuộc tỉnh Hà Tây. Từ ngày 23/6/1994 theo Nghị định 52/CP của Chính phủ, xã Văn Yên được tách thành 2 phường Văn Mỗ và Phúc La. Ngày 01/3/2008, Chính phủ ra Nghị định số 155/2006/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính Thành phố Hà Đông để thành lập các phường Văn Quán, Mộ Lao thuộc Thành phố Hà Đông. Theo đó phường Văn Quán được thành lập trên cơ sở một phần diện tích và nhân khẩu của phường Văn Mỗ. Hiện tại trên địa bàn vẫn còn trường Tiểu học và Trung học cơ sở mang tên Văn Yên.

(UBND quận Hà Đông và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. HÀ ĐÔNG



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

2. Đặt tên: PHỐ VĂN QUÁN

Cho đoạn từ tiếp giáp với đường 19/5 (TT13 khu đô thị Văn Quán) đến giao nhau với đường Chiến Thắng tại TT15 (khu đô thị Văn Quán).

Dài: 560m; rộng: 10,5m

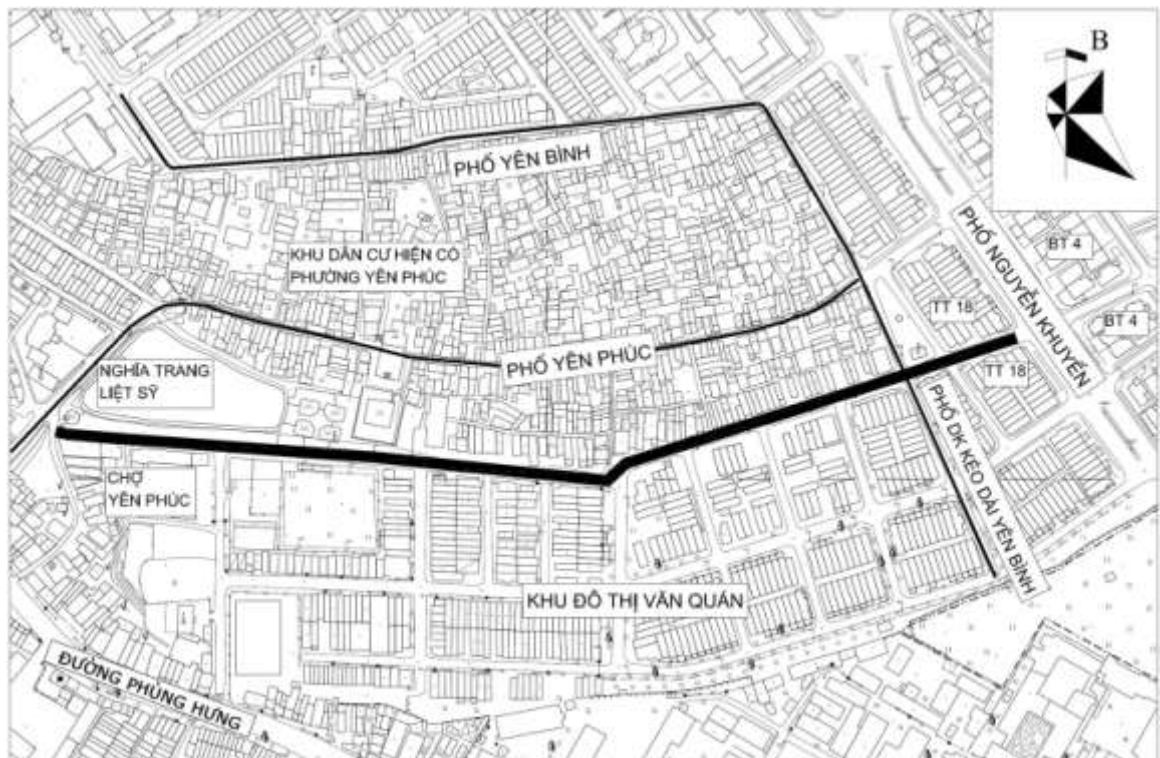
Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, đèn chiếu sáng, quy hoạch ổn định.

Văn Quán là tên làng cổ nay thuộc phường Văn Quán, quận Hà Đông. Thời Lê được gọi là Văn Quán trang. Thời Nguyễn, Văn Quán thuộc tổng Thượng Thanh Oai, huyện Thanh Oai, phủ Ứng Hòa. Sau Cách mạng tháng 8/1945 thuộc xã Văn Yên, thị xã Hà Đông. Năm 1994 theo Nghị định số 52/CP ngày 23/6/1994 của Chính phủ xã Văn Yên được tách thành 2 phường Văn Mỗ và Phúc La thì Văn Quán thuộc về phường Văn Mỗ, thị xã Hà Đông. Ngày 01/3/2008, Chính phủ ra Nghị định số 155/2006/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính Thành phố Hà Đông để thành lập các phường Văn Quán, Mộ Lao thuộc Thành phố Hà Đông. Theo đó phường Văn Quán được thành lập trên cơ sở một phần diện tích và nhân khẩu của phường Văn Mỗ.

Văn Quán còn bảo lưu được cụm di tích đình và chùa Văn Quán đã được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

(UBND quận Hà Đông và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. HÀ ĐÔNG



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

3. Đặt tên: PHỐ BẠCH THÁI BƯỞI

Cho đoạn từ ngã tư giao với đường Nguyễn Khuyến (Hà Đông) nhà A32 khu TT18 đến giao với đường Yên Phúc gần chợ Yên Phúc và Nghĩa trang liệt sỹ.

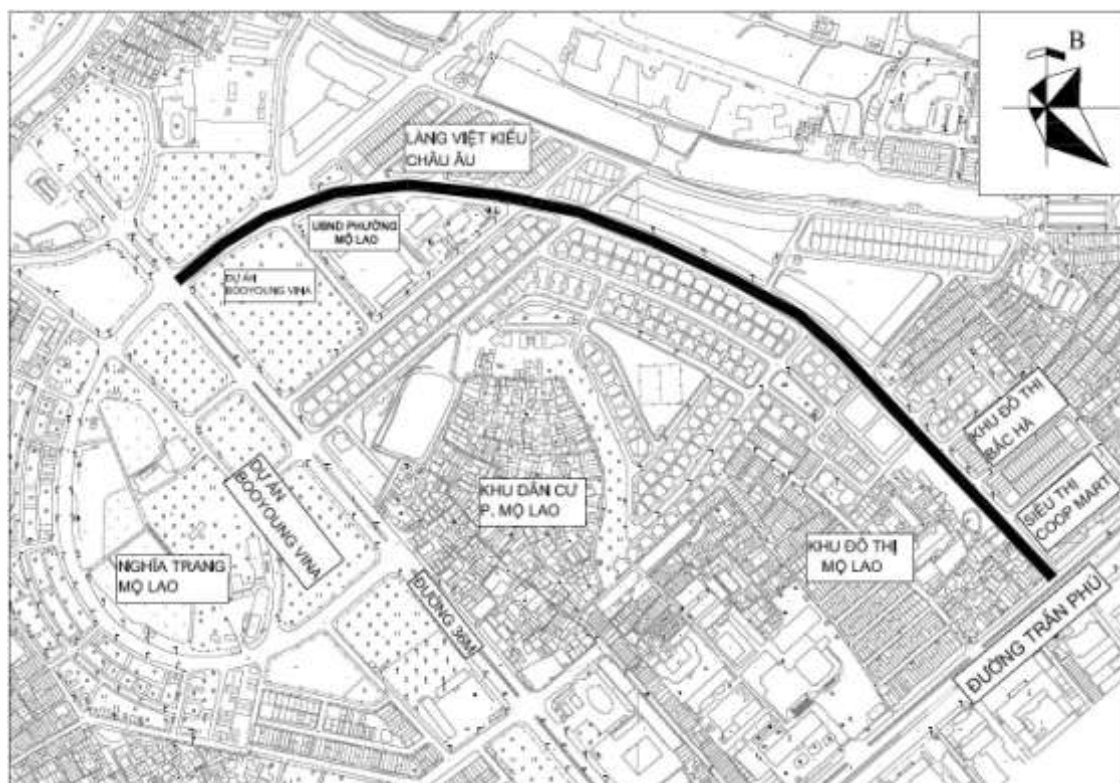
Dài: 950m; rộng: 5,5m - 7,5m

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, đèn chiếu sáng, dân cư đông đúc, quy hoạch ổn định.

Bạch Thái Bưởi (1877 - 1932) quê làng Yên Phúc (nay thuộc phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội). Ông vốn họ Đỗ, nhà nghèo, cha mất sớm, ông phải giúp đỡ mẹ sinh nhai bằng nghề bán rong, sau nhờ một người họ Bạch nhận làm con nuôi cho ăn học, nên đổi sang họ Bạch. Ban đầu, ông làm thư ký cho một hãng buôn người Pháp ở phố Tràng Tiền, Hà Nội. Năm 1909, ông bước vào lĩnh vực kinh doanh vận tải đường sông. Trong vòng 10 năm, công ty của ông đã có 30 chiếc tàu lớn nhỏ và nhiều xà lan chạy các tuyến đường sông ở miền Bắc và vươn ra các nước như Hồng Kông, Nhật Bản. Ông là người kinh doanh rất thành đạt và đóng góp nhiều cho đất nước. Ông được coi như biểu tượng của phong trào chấn hưng thương trường của giới tư sản dân tộc Việt Nam thời đó. Những tôn chỉ nghiêm túc trên thương trường của ông như: thương phẩm, tín thực, kiên tâm, nghị lực, trọng nghề, tiết kiệm và coi trọng hàng nội hóa được thương nhân sau này đánh giá là đã lấp đầy 10 khiếm khuyết cơ bản của doanh nghiệp Việt Nam mà Lương Văn Can đã từng chỉ ra.

(UBND quận Hà Đông và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. HÀ ĐÔNG



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

4. Đặt tên: **PHỐ NGUYỄN VĂN LỘC**

Cho đoạn từ giao nhau với đường Trần Phú (Hà Đông) cạnh Khu đô thị Bắc Hà chạy vòng đầu nối với đường 36m tại khu vực dự án Booyoungvina (Hàn Quốc).

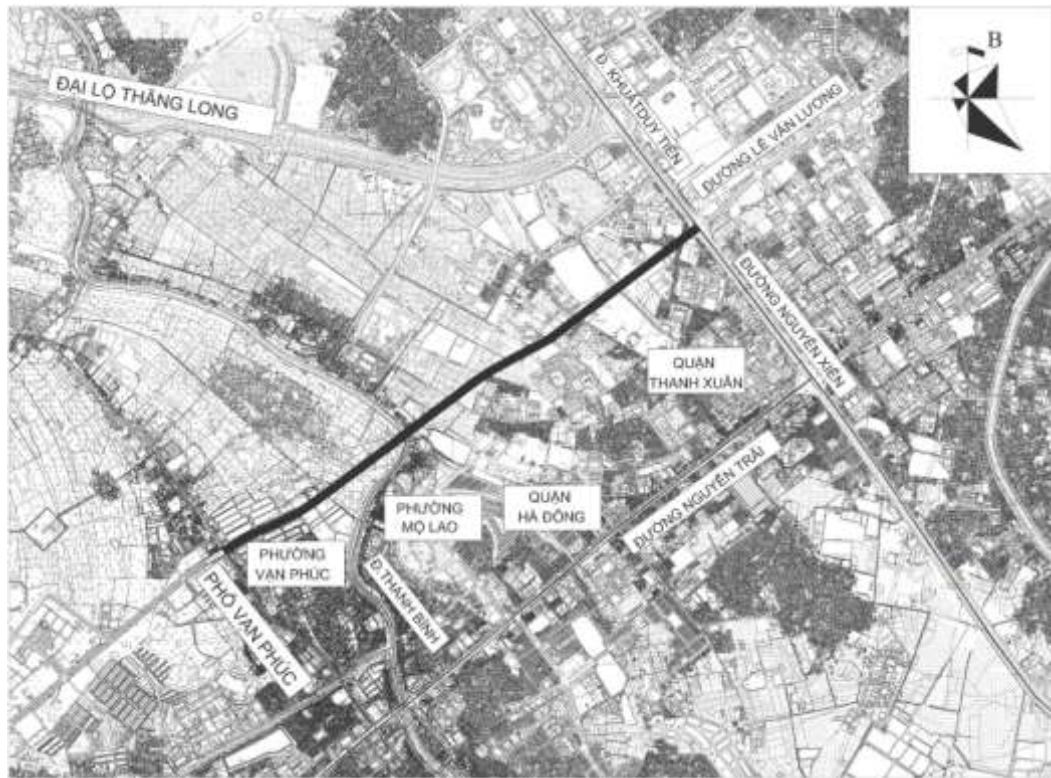
Dài: 1.100m; rộng: 25m

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, đèn chiếu sáng, quy hoạch ổn định, một bên là hồ Trung Văn, một bên là căn hộ liền kề.

Nguyễn Văn Lộc (1914 - 1979), tên gọi khác là Trương Đỗ Uông, quê quán ở xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội. Năm 1938, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 4/1946 ông được giao phụ trách phong trào của 3 tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên... Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, ông được cử làm Phó Bí thư Khu ủy khu II; Phó Bí thư liên khu III (1948); Bí thư liên khu ủy III, Chủ tịch mặt trận thống nhất Liên khu III (1954). Ông cũng từng giữ chức Bí thư tỉnh ủy Hà Đông và Bí thư tỉnh ủy Sơn Tây. Tháng 7/1958, ông được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Bộ Thủy lợi. Năm 1960, ông được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành TW Đảng Lao động Việt Nam. Sau đó được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra chính phủ... Với những thành tích và đóng góp cho tổ quốc, ông được Nhà nước trao tặng nhiều Huân chương: Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao vàng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

(Ban Tổ chức, Ban chấp hành Trung ương Đảng chuyển đơn đề nghị của gia đình và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. HÀ ĐÔNG



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

5. Đặt tên: ĐƯỜNG TỔ HỮU

Cho đoạn từ ngã tư cuối đường Lê Văn Lương giao cắt với đường Khuất Duy Tiến qua địa bàn huyện Từ Liêm đến ngã tư giao với đường Vạn Phúc, Hà Đông.

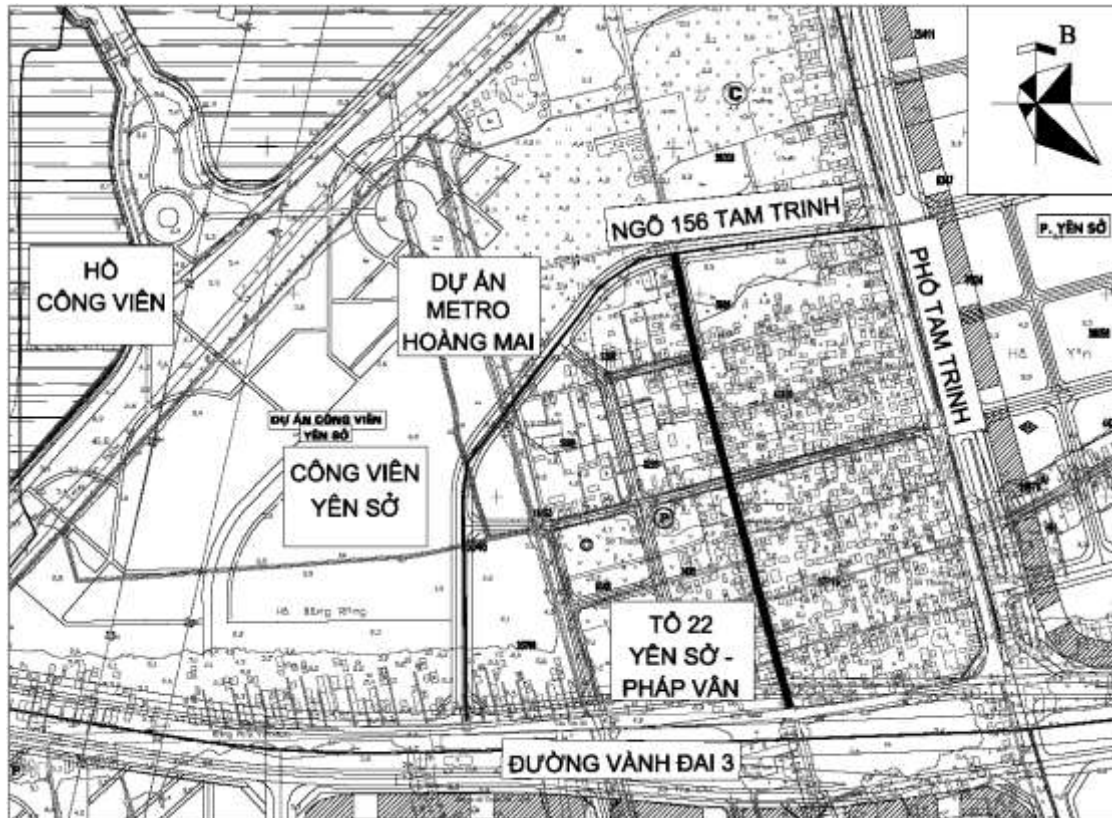
Dài: 3.400m; rộng: 42m

Đường rải nhựa átpphan, có vỉa hè, điện chiếu sáng, quy hoạch ổn định, đi qua hồ Trung Văn, trụ sở công ty, khu đô thị mới Nam Cường.

Tổ Hữu (1920 - 2002), tên thật là Nguyễn Kim Thành quê ở làng Phù Lai, nay thuộc xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Năm 1936, ông gia nhập Đoàn thanh niên, năm 1938 được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Ông đã từng giữ các chức vụ quan trọng trong hệ thống chính trị của Việt Nam như: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư BCH TW Đảng, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, Trưởng Ban Khoa giáo TW, Hiệu trưởng Trường Nguyễn Ái Quốc, Trưởng Ban Thống nhất TW, Trưởng Ban Tuyên huấn TW, Đại biểu Quốc hội khoá II và VII... Tổ Hữu là một tác giả có vị trí đặc biệt quan trọng, một nhà thơ tiêu biểu của dòng thơ cách mạng Việt Nam với nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng: Từ ấy (1946); Việt Bắc (1954); Gió lộng (1961); Ra trận (1962-1971); Máu và Hoa (1977); Một tiếng đờn (1992); Ta với ta (1999)... Ông đã được tặng thưởng: Giải thưởng Văn học ASEAN của Thái Lan (1996), Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật đợt 1 (1996), Huân chương Sao Vàng (1994)...

(Ban Tổ chức, Ban chấp hành Trung ương Đảng chuyển đơn đề nghị của gia đình và Hội đồng tư vấn đề nghị)

4. Q. HOÀNG MAI



GHỊ

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

1. Đặt tên: PHỐ SỞ THƯỢNG

Cho đoạn từ ngõ 156 Tam Trinh (sau Metro Hoàng Mai) đến đường Pháp Vân - vành đai III (tổ 22 Yên Sở - Pháp Vân).

Dài: 400m; rộng: 7m.

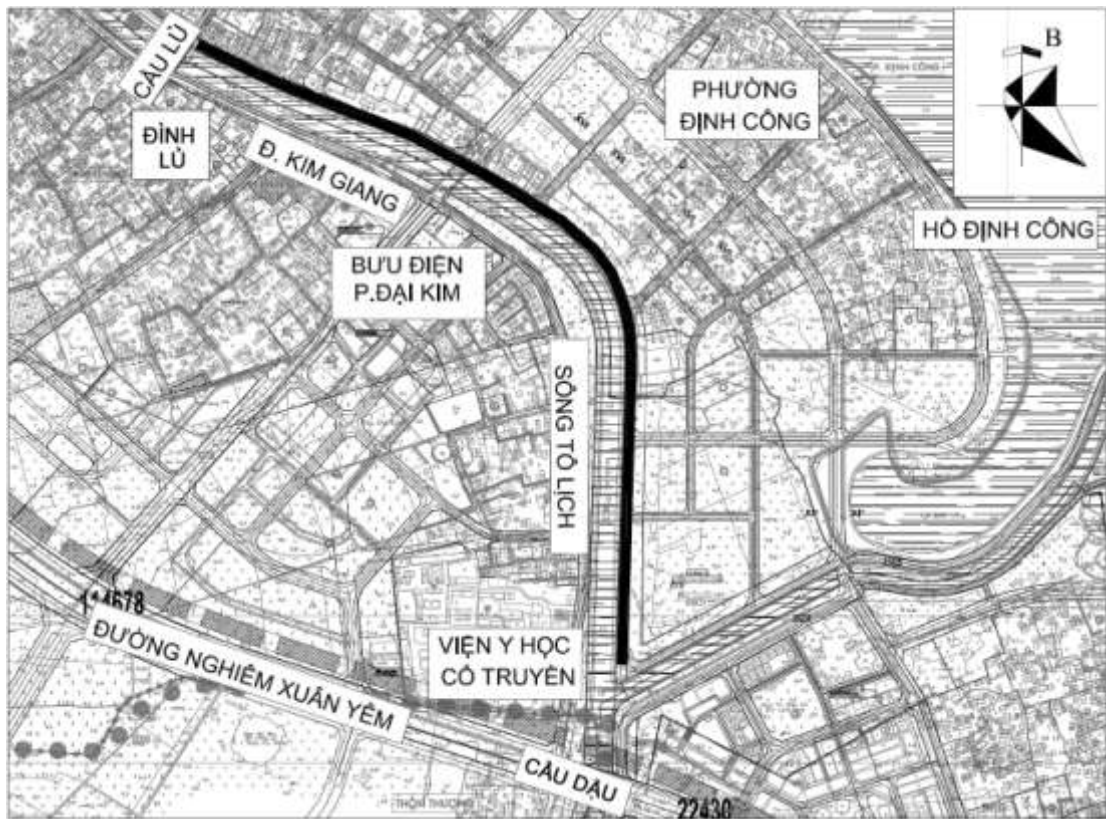
Đường rải nhựa át phan, không có vỉa hè, cây xanh, dân cư 2 bên đường rất đông đúc, sinh sống ổn định từ lâu đời.

Sở Thượng là một làng Việt cổ, nằm ở tả ngạn sông Hồng, phía Nam kinh thành Thăng Long, một vùng đất có lịch sử tạo dựng và phát triển rất sớm. Làng Sở Thượng hình thành vào cuối thế kỷ XV, vốn là đất Yên Duyên vào đời Lê Thánh Tông (1460-1479). Đất Sở Thượng là sở đồn điền, một vùng đất rộng, nhiều hồ ao, sau phát triển thành làng mạc trù phú. Trải qua mấy thế kỷ, đất Sở Thượng là một khu căn cứ về đường thủy rất quan trọng, để bảo vệ Nam kinh thành Thăng Long được bình yên trong những cuộc chiến tranh giữ nước. Từ xa xưa, mảnh đất này đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, của dân tộc, trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước.

Hiện nay, Sở Thượng là một làng thuộc xã Yên Sở, quận Hoàng Mai; tên nôm là Sở, hay còn gọi là Sở Lờ. Trước 1945 là xã Sở Thượng, huyện Thanh Trì. Từ năm 1945 là thôn của xã Yên Sở (thuộc quận VII Ngoại thành) từ 1961 xã thuộc huyện Thanh Trì, say này là quận Hoàng Mai.

(UBND quận Hoàng Mai và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. HOÀNG MAI



0 100

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

2. Đặt tên: PHỐ TRẦN HOÀ

Cho đoạn đường từ Cầu Lũ (trước cửa Đình Lũ) đến Cầu Đậu (ngã tư giao cắt với đường Nghiêm Xuân Yêm, trước cửa Viện Y học cổ truyền dân tộc).

Dài: 1.500m; rộng: 7m.

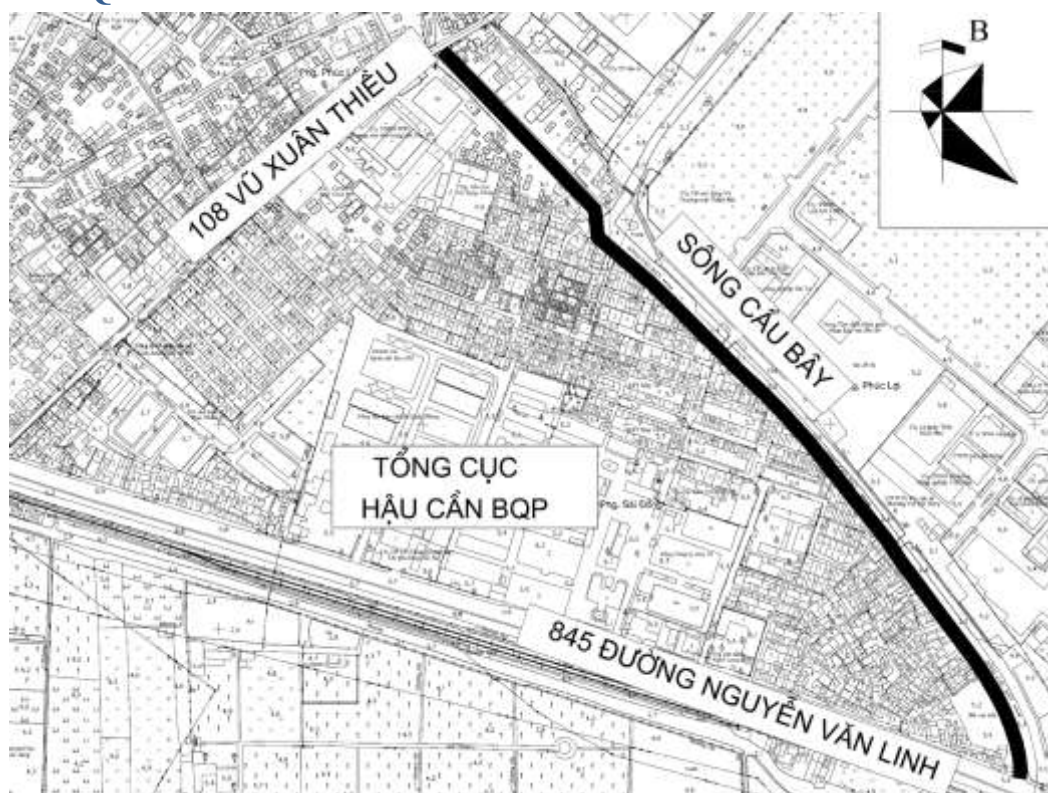
Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, cây xanh và điện chiếu sáng, quy hoạch ổn định.

Trần Hoà quê ở làng Định Công, cha mẹ mất sớm, ba anh em Trần Hoà, Trần Điện, Trần Điền phải đùm bọc lẫn nhau kiếm sống. Sau khi Lý Nam Đế bại trận, ba anh em phải đưa nhau đi chạy loạn. Khi qua huyện Quế Dương, thuộc tỉnh Bắc Ninh, không may họ bị lạc nhau, mỗi người một ngả. Người anh là Trần Hoà chạy sang phương Bắc, học nghề làm nữ trang. Trần Điện và Trần Điền chạy sang nước khác, vào làm thuê cho một phường thợ bạc. Mặc dù đều trở thành những người thợ giỏi, được dân nước sở tại trọng đãi, song nỗi nhớ quê hương không lúc nào nguôi, cả ba anh em đều tìm đường trở về, mở cửa hàng làm nghề chế tác vàng bạc. Ba người lại dạy cho dân làng cùng làm nghề, từ đó làng Định Công có nghề làm vàng bạc, truyền từ đời này qua đời khác, được khắp nơi biết tiếng.

Để ghi nhớ công ơn của ba vị tổ nghề, những người thợ Định Công đã quyên góp xây dựng đền thờ Tổ tại số nhà 52 phố Hàng Bạc ngày nay. Những năm đầu thế kỷ XX, người làng Định Công đã chuyển ngôi đền thờ về làng. Vào ngày 12/02 âm lịch hàng năm, dù đi làm ăn xa đến đâu, những người thợ kim hoàn Định Công cũng trở về quê, thấp nén hương để tỏ lòng thành kính biết ơn ba vị tổ nghề.

(UBND quận Hoàng Mai và Hội đồng tư vấn đề nghị)

5. Q. LONG BIÊN



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

1. Đặt tên: PHỐ CẦU BÂY

Cho đoạn từ 108 Vũ Xuân Thiều (tuyến ven sông cầu Bậy) đến số 845 đường Nguyễn Văn Linh (Quốc lộ 5 đoạn qua cầu Đông Trù).

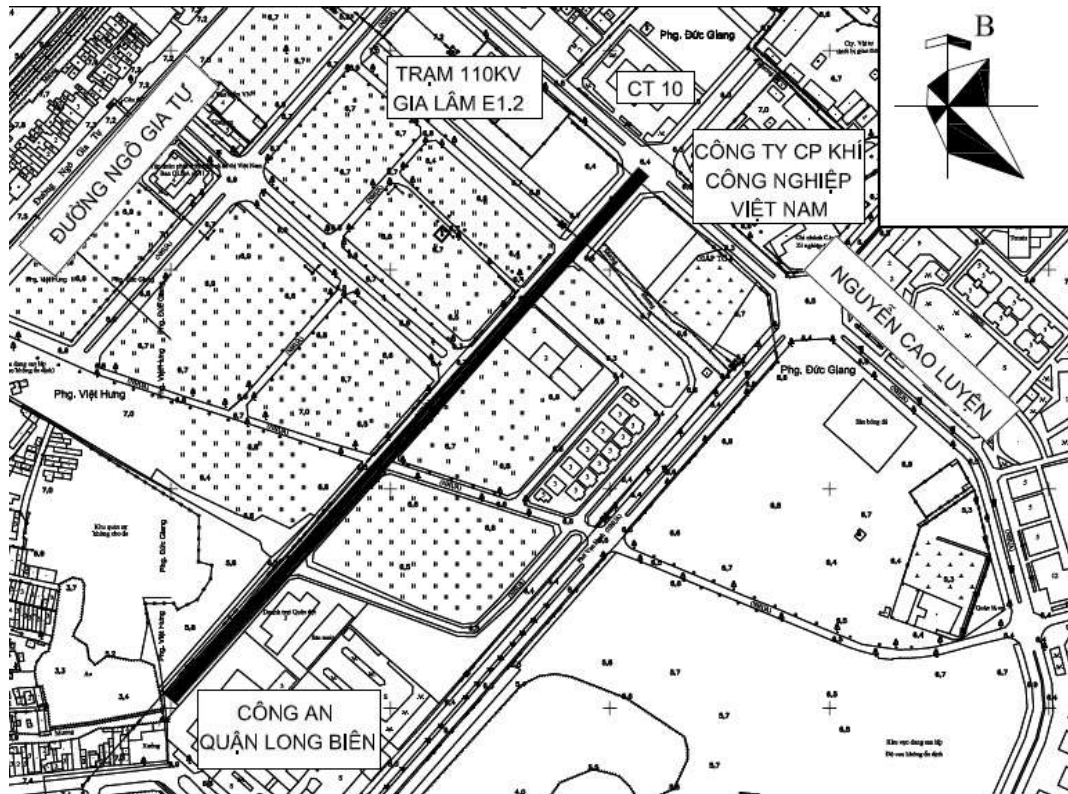
Dài: 900m; rộng: 13,5m.

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè và cây xanh hai bên, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Cầu Bậy tên sông chạy qua thôn Thạch Cầu, xã Thạch Bàn huyện Gia Lâm Thành phố Hà Nội, nay thuộc tổ dân phố số 14 phường Thạch Bàn quận Long Biên. Theo văn bia hiện còn tại chùa Thạch Cầu (1609) thì trước đây làng có tên là Thạch Kiều (tức là Cầu Đá) và sau này được biến đổi âm “Kiều” thành âm “Cầu” cũng có nghĩa là cái cầu. Và được biết tên làng gọi là Thạch Cầu qua văn bia (1738) hiện được dựng tại đình ghi việc tu sửa cầu đá và cải tạo sông Nghĩa Trụ. Sông Nghĩa Trụ chảy qua tiếp giáp với phía Đông của làng. Sông Nghĩa Trụ chảy qua địa phận xã Kiêu Kỵ. Đoạn qua Thạch Bàn sau này được gọi là sông Cầu Bậy. Tên Cầu Bậy hay Thạch Cầu Bậy là để phân biệt với thôn Cầu Dối hay Thạch Cầu Dối thuộc xã Long Biên nay là phường Long Biên. Bởi vì cả hai làng đều có tên là Thạch Cầu.

(UBND quận Long Biên và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. LONG BIÊN



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

2. Đặt tên: PHỐ PHAN VĂN ĐÁNG

Cho đoạn từ trụ sở Công an quận Long Biên đến giao cắt với phố Nguyễn Cao Luyện tại nhà CT10.

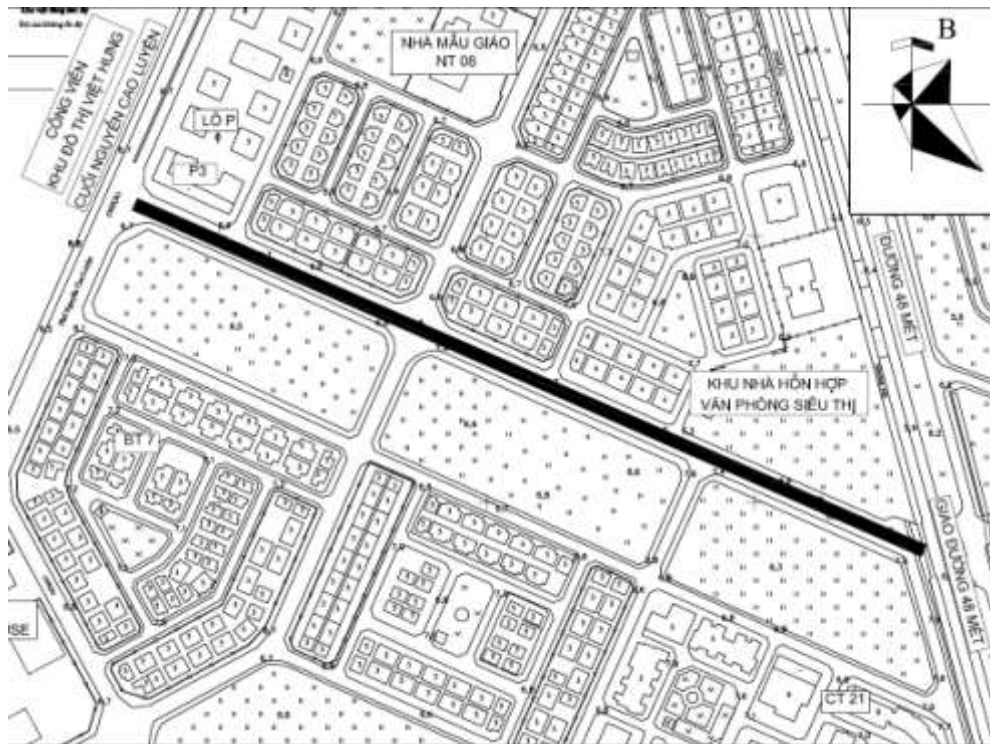
Dài: 700m; rộng: 21m.

Đường rải nhựa át phan, đường 2 làn, có vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Phan Văn Đáng tức Hai Văn (1918 - 1997), quê tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Tháng 9/1939, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Ông bị Pháp bắt và đày ra Côn Đảo. Ra tù, ông tham gia xây dựng chính quyền cách mạng tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, ông được cử giữ nhiều chức vụ quan trọng trong tổ chức cách mạng như: Xứ uỷ viên; Thường vụ Xứ uỷ Nam Bộ (1954); Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, là một trong hai Xứ uỷ viên của Xứ uỷ Nam Bộ, tham dự Hội nghị Trung ương 15 Khoá II ngày 13/01/1959 tại Hà Nội. Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban TWMTDTGP miền Nam Việt Nam; Phó Trưởng Ban Tổ chức TW Đảng (1975); Ông là đại biểu Quốc hội Việt Nam khoá VI, giữ chức Phó Chủ tịch UBTW Quốc hội... Với những cống hiến to lớn của mình, ông được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao Vàng (2008) và nhiều phần thưởng cao quý khác.

(Bộ Công an và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. LONG BIÊN



GHI



TUYÊN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

3. Đặt tên: PHỐ LƯU KHÁNH ĐÀM

Cho đoạn giao với đường tiếp nối Nguyễn Cao Luyện (tại nhà P3) đến điểm giao với đường 48m.

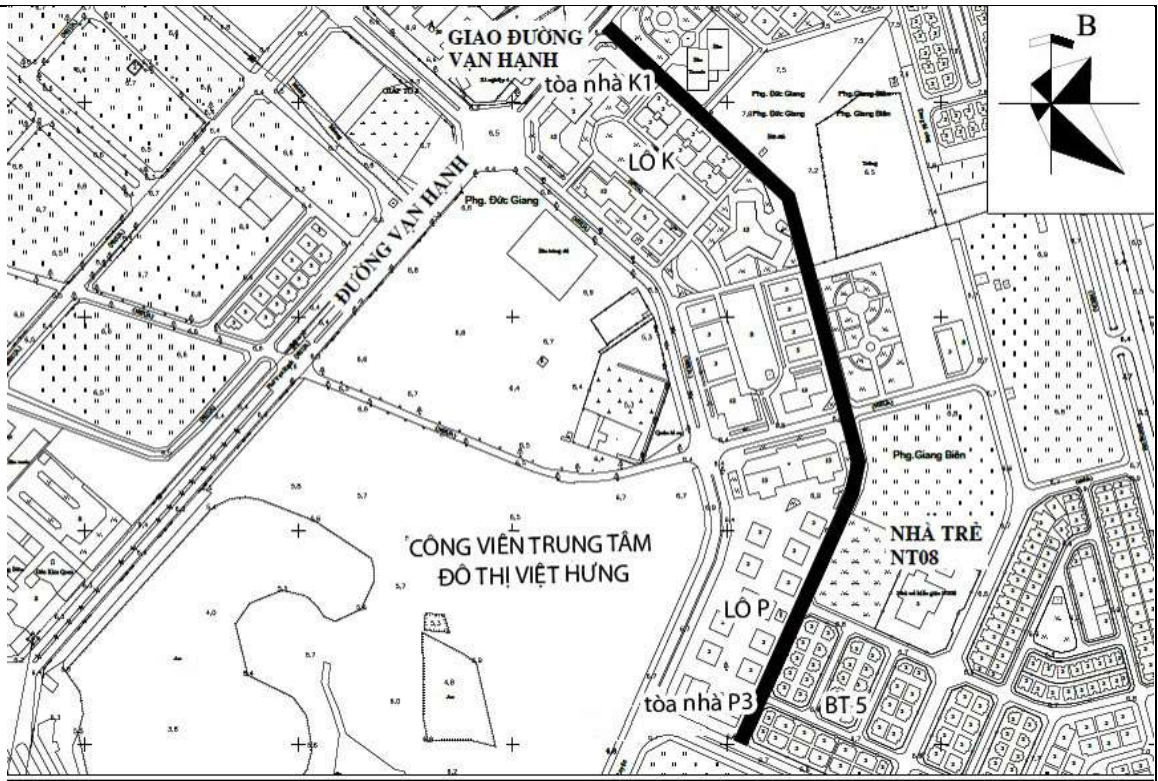
Dài: 650m; rộng: 30m.

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Lưu Khánh Đàm (989 - 1058), là người gốc An Lăng (Thọ Xuân, Thanh Hóa), sau chuyển về trú ngụ ở Lưu Xá (Hưng Hà, Thái Bình). *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi chép: ông có công phò tá Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế, được phong làm Quang Lộc đại phu hầu cận bên cạnh. Ông cùng em trai Lưu Điều đã đem quân đánh giặc Chiêm, 3 lần đánh bại quân Tống, phò tá 3 đời vua Lý (Thái Tổ, Thái Tông và Thánh Tông), lập nhiều chiến công và được vua rất tin dùng. Đất nước yên bình, ông được phong Thái úy, Thượng trụ quốc, Khai công quốc. Cuối đời, Lưu Khánh Đàm xin về ở Lưu Xá, sửa chùa làng và tu ở đó. Ông qua đời, vua Thánh Tông đến trị sở hành lễ, an táng, đặt tên chùa là Báo Quốc, gia phong *Lưu Đại Vương* và mỹ thụy *Chính trực chiêu cảm* lập bia ghi công đức. Sau đó dân Lưu Xá lập miếu thờ ông làm Thành hoàng làng. Lý Nhân Tông lên ngôi, ban cho ông mỹ tự *Hiển ứng linh thông*, các triều sau đều có sắc phong thần cho ông. Đền thờ ông và chùa Báo Quốc ở Hưng Hà, Thái Bình đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

(UBND tỉnh Thái Bình và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. LONG BIÊN



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

4. Đặt tên: PHỐ THÉP MỚI

Cho đoạn từ đường Vạn Hạnh (tại nhà K1) đến giao cắt với đường trong khu đô thị mới (tại toà nhà P3).

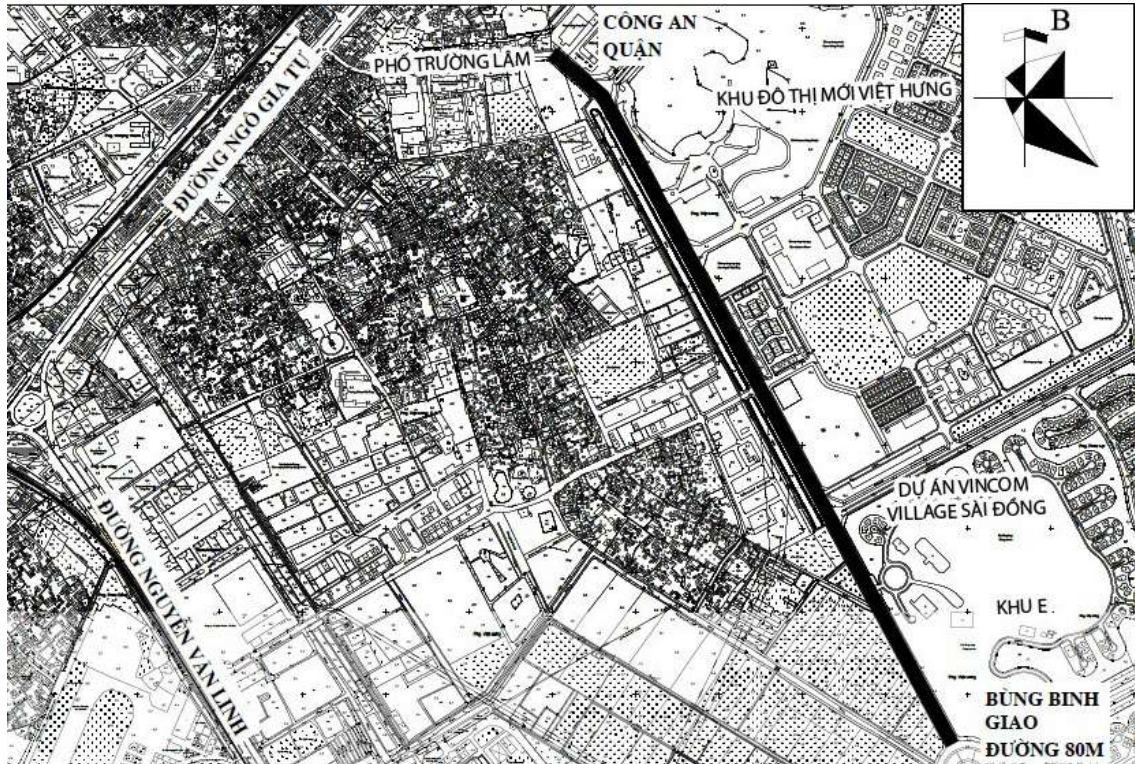
Dài: 770m; rộng: 10,5m.

Đường đôi rải nhựa át phan, có vỉa hè hai bên, cây xanh, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Thép Mới tên thật là Hà Văn Lộc (1925 - 1991), quê ở Nam Định. Ông học đại học ngành Luật, tham gia tích cực vào các phong trào cứu quốc, viết cho tờ “Tự trị” của phong trào sinh viên yêu nước chống Nhật. Cách mạng tháng Tám thành công, ông viết bài cho báo “Cờ giải phóng”. Cũng chính tại đây, bút danh Thép Mới xuất hiện lần đầu tiên với bài “Trung thu độc lập”. Sau đó ông chuyển sang công tác ở báo “Cứu quốc”, báo “Sự thật”. Năm 1951, ông công tác ở báo “Nhân dân”. Từ năm 1962, ông tham gia Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam. Năm 1964, ông là đặc phái viên của báo “Nhân dân” ở chiến trường Miền Nam. Ông được cử là Ủy viên Ban Tuyên huấn Trung ương Cục Miền Nam, kiêm Tổng biên tập báo “Giải phóng”. Năm 1972, ông là Phó Tổng biên tập báo “Nhân dân”. Ông giữ chức vụ này cho đến khi nghỉ hưu. Với công hiến của mình, ông đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì.

(Báo Nhân Dân và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. LONG BIÊN



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

5. Đặt tên: PHỐ ĐOÀN KHUÊ

Cho đoạn từ cuối phố Trường Lâm đoạn qua Công an quận Long Biên đến bùng binh giao đường 80m ở khu E dự án Vincom village Sài Đồng.

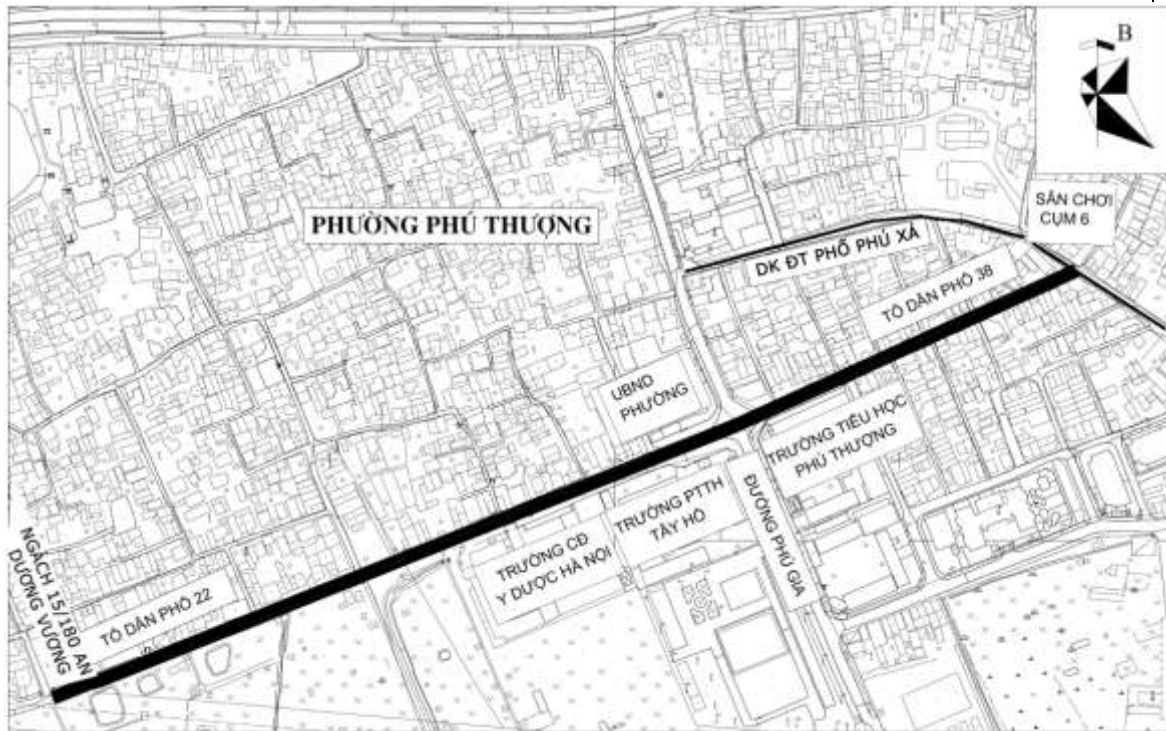
Dài: 2.100m; rộng: 40m.

Đường đôi rải nhựa át phan, có vỉa hè hai bên, cây xanh, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Đại tướng Đoàn Khuê (1923 - 1999), bí danh là Võ Tiến Trình, người làng Gia Đăng, xã Triệu Tân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ông tham gia hoạt động cách mạng từ sớm. Bị Pháp bắt giam, ông thoát khỏi nhà lao, về hoạt động cách mạng, được cử làm Chủ nhiệm Việt Minh, tham gia giành chính quyền ở Quảng Bình trong CMT8. Sau đó, ông lần lượt được cử giữ các chức vụ: Phó Chính ủy Quân khu 4, Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 5, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh 719, Phó Trưởng đoàn chuyên gia giúp bạn Campuchia (1983), Tổng Tham mưu trưởng (1987)... Năm 1990, ông được phong hàm Đại tướng, được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1991), Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị... Với những cống hiến to lớn của mình, ông được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Chiến thắng hạng nhất, Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huân chương Quân công, Huân chương Chiến công hạng nhất, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao vàng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

(Sở VHTTDL, UBND quận Long Biên và Hội đồng tư vấn đề nghị)

6. Q. TÂY HỒ



GHI

TUYÊN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

1. Đặt tên: PHỐ PHÚ THƯỢNG

Cho đoạn đường từ số nhà 75 tổ 38, cụm 6 (giao phố dự kiến đặt tên Phú Xá) đến ngách 15/180 đường An Dương Vương.

Dài: 700 m; rộng: 17,5m.

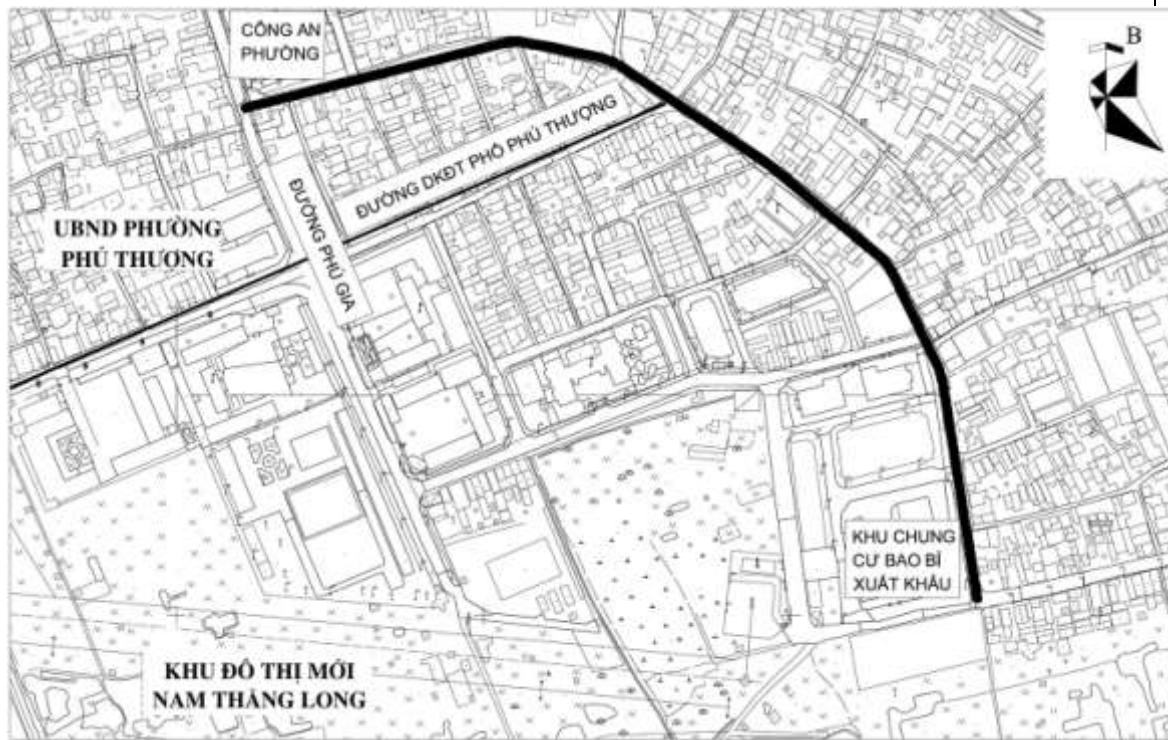
Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Phú Thượng là tên một xã thuộc quận Tây Hồ gồm có 3 thôn Phú Gia, Phú Xá và Thượng Thụy. Xưa kia đây là ba xã riêng thuộc tổng Phú Gia, phủ Hoài Đức. Phú Gia có tên nôm là làng Gạ, Phú Xá là làng Sù và Thượng Thụy là làng Bạc. Đến năm 1996 chuyển từ xã thành phường khi thành lập quận Tây Hồ, vẫn giữ nguyên tên Phú Thượng cho đến nay.

Làng Sù, Gạ cùng có truyền thống hiếu học, có nhiều nhà khoa bảng nổi tiếng. Theo “Từ Liêm đăng khoa lục” thì trong 02 làng Phú Gia, Phú Xá từ thời Hậu Lê đến thời Nguyễn đã có 04 người đỗ Tiến sĩ, 21 Cử nhân và 05 Tú tài. Tiêu biểu như ông Nghĩa Đạt đỗ Bảng nhãn đời Lê Thánh Tông (1475), giữ chức Phó Đô ngự sử, ông Nguyễn Quang Huệ đỗ Tiến sĩ khoa Ất Mùi (1535), ông Nguyễn Bá Chuẩn đỗ Phó bảng làm quan tới chức Đô tổng binh Hoàng Trạch hầu, Ông Bá Tuân đỗ cử nhân khoa Mậu Ngọ (1738) làm Tri phủ Phú Bình, ông Nguyễn Ngụy Tùng đỗ Cử nhân khoa Giáp Ngọ (1774) làm tri phủ Kiến Xương...

(UBND quận Tây Hồ và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. TÂY HỒ



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

2. Đặt tên: PHỐ PHÚ XÁ

Cho đoạn từ trụ sở Công an phường Phú Thượng (ngã ba giao cắt phố Phú Gia với đường tổ 45) đến đường tổ 45, khu dân cư số 7A (ngã ba đối diện khu chung cư Bảo Bì), phường Phú Thượng.

Dài: 730m; rộng: 13,5m.

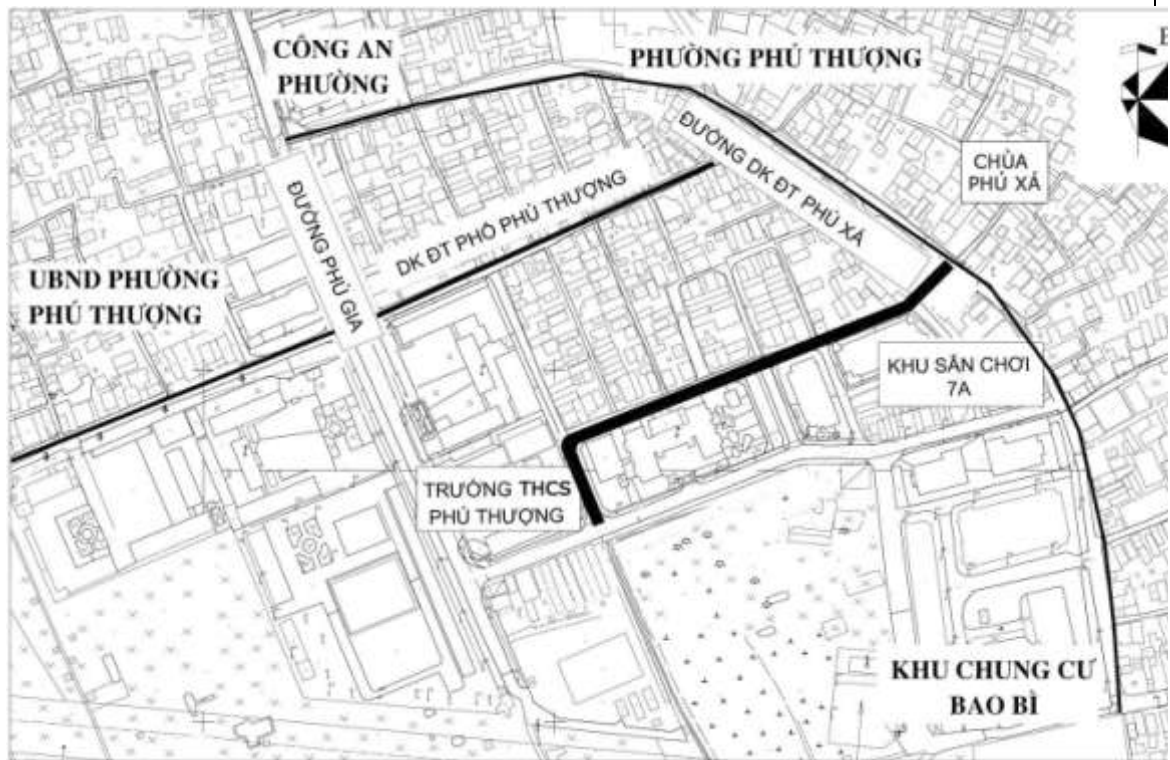
Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Phú Xá là một làng thuộc phường Phú Thượng. Đầu thế kỷ XIX Phú Xá thuộc tổng Phú Gia, huyện Từ Liêm, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831) nhập huyện Từ Liêm vào phủ Hoài Đức, thì Phú Xá là một trong 8 xã, sở thuộc tổng Phú Gia (gồm Phú Gia, Phú Xá, Thụy Hương, Nhật Tảo, Đông Ngạc, Quán La, Sở Quán La và Thượng Thụy), huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức. Đầu thế kỷ XX là xã Phú Xá (tên Nôm là Kẻ Sù), tổng Phú Gia, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông.

Phú Xá xưa kia là xóm Cự Quán, phần lớn là cư dân Thanh Hóa đi buôn bè ra ngụ cư. Thế kỷ XVIII, khi Tiến sĩ Nguyễn Kiều được bổ làm phó Đô ngự sử triều Lê Vĩnh Thịnh mới cho 14 hộ từ xóm Cự Quán lên chỗ làng ở hiện nay, lập thành làng mới tách biệt gọi là Phú Xá. Vì có nhiều người buôn bè giàu có nên mới có tên Nôm là làng Sù. Trước năm 1960, làng Phú Xá thuộc xã Phú Thượng, từ năm 1996 chuyển thành phường Phú Thượng, quận Tây Hồ.

(UBND quận Tây Hồ và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. TÂY HỒ



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

3. Đặt tên: PHỐ PHÚC HOA

Cho đoạn từ cổng chùa Phú Xá (giao với phố dự kiến đặt tên Phú Xá) đến sau trường Trung học cơ sở Phú Thượng (nối với đường 13,5m).

Dài: 550m; rộng: 13,5m

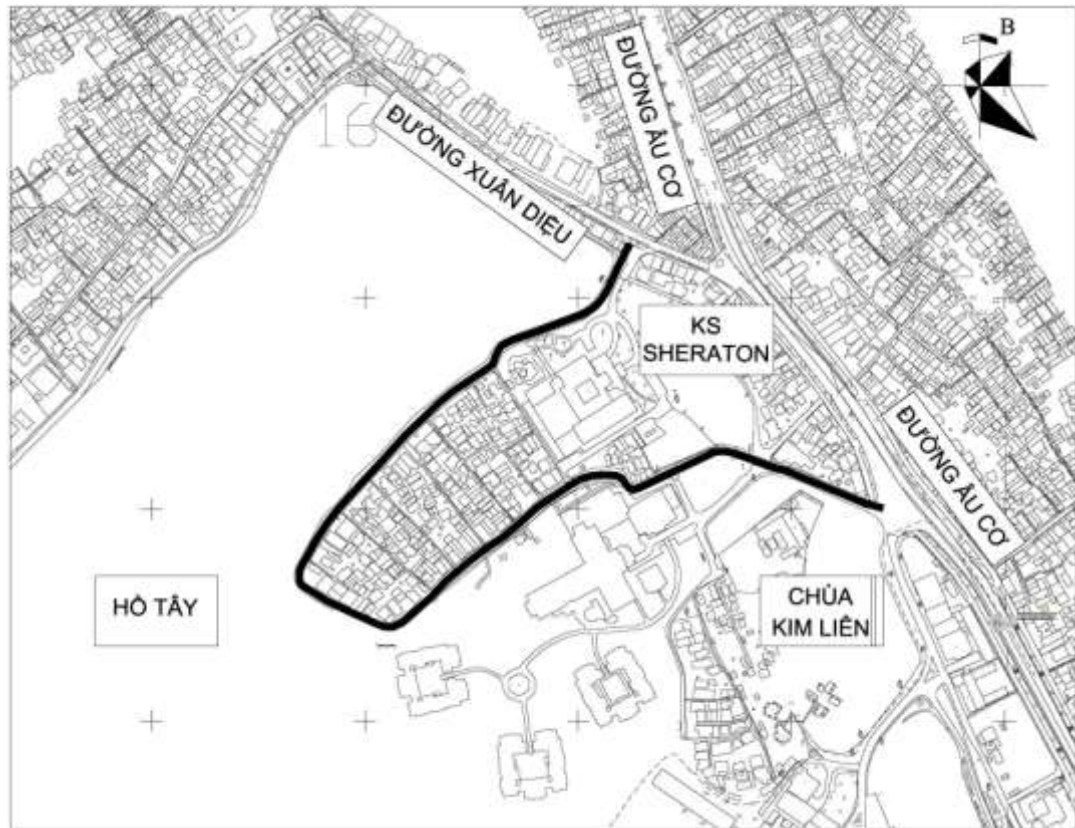
Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Phúc Hoa là tên gọi khác của chùa Phú Xá thuộc thôn Phú Xá, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Phú Xá còn gọi là làng Sù, đầu thế kỷ XIX Phú Xá thuộc tổng Phú Gia, huyện Từ Liêm, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831) Phú Xá là 1 trong 8 xã thuộc tổng Phú Gia, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông. Theo bài minh trên chuông chùa Phúc Hoa thì chùa được trùng tu vào ngày Rằm tháng 2 năm Canh Ngọ (1810), như vậy chùa phải được xây dựng trước thời gian trùng tu hàng trăm năm. Những năm 1945 - 1955 chùa là nơi Hợp tác xã làm kho và nơi để thóc giống, làm trường học. Chùa có kiến trúc và nghệ thuật trang trí mang phong cách thời Nguyễn. Trong chùa hiện còn nhiều di vật quý như: Chuông đồng vuông đúc năm Gia Long thứ 9 (1810), 7 tấm bia đá, đa số là bia Hậu từ niên hiệu Tự Đức thứ 3 (1851) đến Bảo Đại thứ 2 (1924), 1 khám thờ đời Hậu Lê của dòng họ Nguyễn Kiều, 1 mộc bản ghi sự tích tiền sĩ Nguyễn Kiều có công xây dựng đình thôn Phú Xá.

(UBND quận Tây Hồ và Hội đồng tư vấn đề nghị)

Q. TÂY HỒ



GHI

TUYÊN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

4. Đặt tên: PHỐ TỪ HOA CÔNG CHÚA

Cho đoạn từ đầu ngõ 11 đường Xuân Diệu đến ngõ 1 đường Âu Cơ (lối rẽ vào chùa Kim Liên).

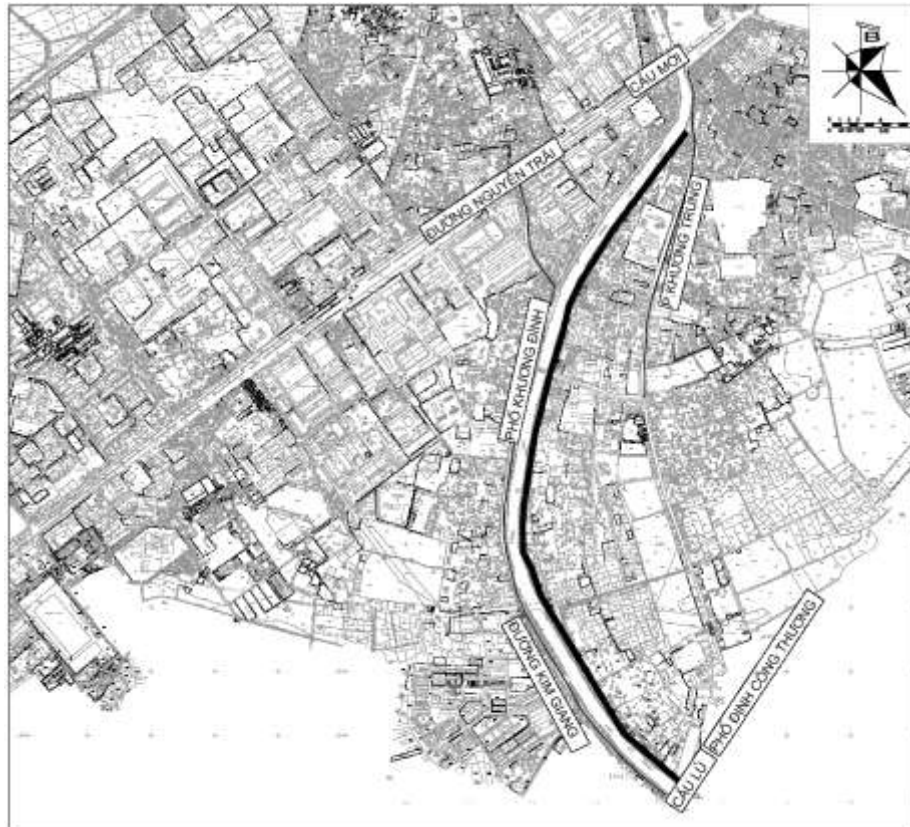
Dài: 1.000m; rộng: 8,5-11,5m

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Từ Hoa là công chúa con gái vua Lý Thần Tông, người đã dời cung về làng Nghi Tàm sinh sống, có công dạy dân trồng dâu, nuôi tằm, tạo nên một vùng đất nổi tiếng của kinh thành Thăng Long. Làng Nghi Tàm được hình thành từ năm 1138, do vua Lý Thần Tông đặt. Trại Tằm Tang gắn liền với sự tích công chúa Từ Hoa, là một làng cổ, thời Lý có tên là phường Tích Ma tức là Gai sợi, đời Trần đổi ra Tằm Tang tức Dâu Tằm, sang đời Lê đổi là Nghi Tàm. Trên vùng đất này còn có chùa Kim Liên là một trong những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Thủ đô. Sách *Văn hóa Việt Nam tổng hợp 1989 - 1995* do Ban Văn hóa Văn nghệ TW xuất bản năm 1989 đánh giá: chùa Kim Liên - là một trong 10 di tích kiến trúc cổ đặc sắc nhất Việt Nam, được Bộ VHTT xếp hạng di tích quốc gia tại Quyết định số 313 VH/VP ngày 28/4/1962. Ngoài ra làng Nghi Tàm còn là quê hương của Bà Huyện Thanh Quan - một nhà thơ nổi tiếng ở đầu thế kỉ XIX.

(UBND quận Tây Hồ và Hội đồng tư vấn đề nghị)

7. Q. THANH XUÂN



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

1. Đặt tên: PHỐ VŨ TÔNG PHAN

Cho đoạn từ nhà số 1, ngõ 2 phố Khương Trung đến ngã tư giao với ngõ 1 phố Định Công Thượng và cầu Lũ.

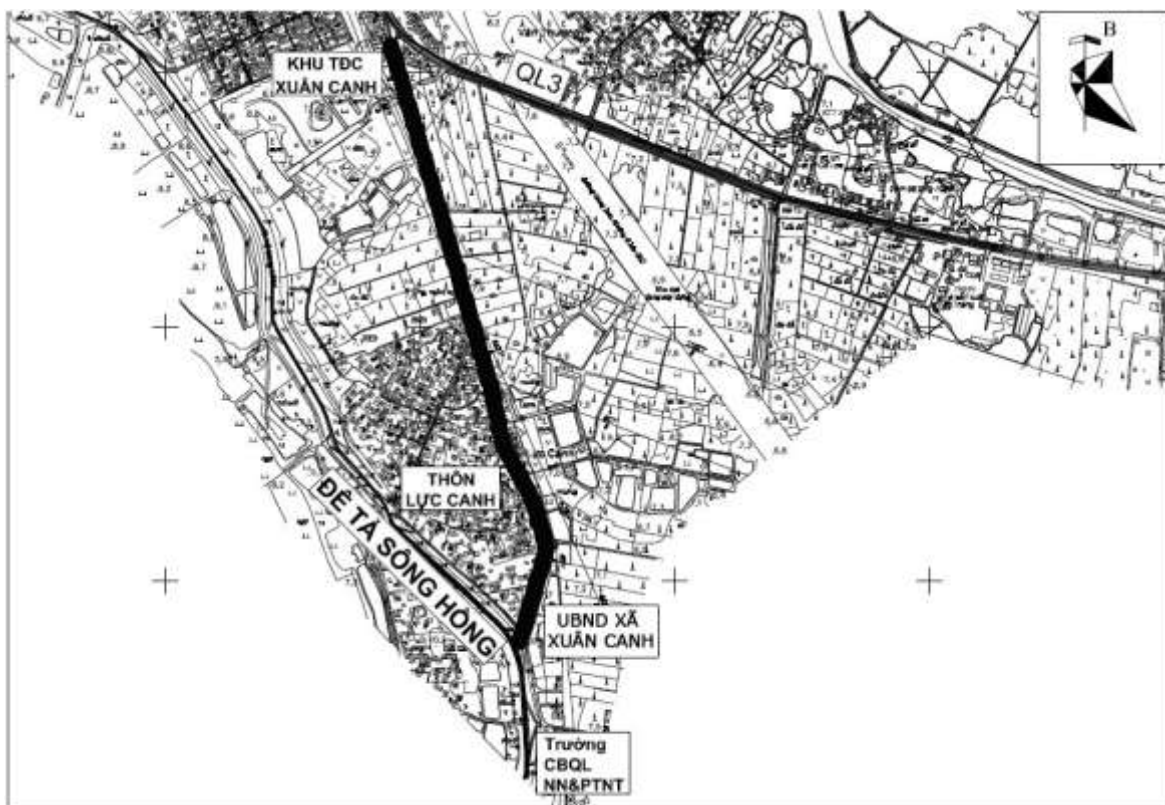
Dài: 2.000m; rộng: 11m.

Đường rải nhựa át phan, có dân cư sống bên trái đường, bên phải là sông Lừ, có vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Vũ Tông Phan (1800 - 1851), tự là Hoán Phủ, hiệu là Đường Xuyên và Lỗ Am, tục gọi là ông Nghè Tự Tháp. Nguyên quán ở làng Hoa Đường, huyện Đường An (nay là làng Lương Ngọc, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương), sau chuyển ra định cư ở thôn Tự Tháp, huyện Thọ Xương. Năm 1825, ông đỗ Cử nhân khoa Ất Dậu. Năm 1826, ông đỗ Tiến sĩ, được nhận chức ở Viện Hàn lâm. Năm 1827, ông được thăng làm Lang trung Bộ Binh và được cử duyệt quyền kỳ thi Đình và làm Đốc học Bắc Ninh. Năm 1841, ông lập Hội Hướng thiện nhằm mục đích chấn hưng văn hóa Thăng Long, được bầu làm Hội trưởng. Hội mua lại chùa Ngọc Sơn, tu sửa thành đền thờ Văn Xương đế quân (nay là đền Ngọc Sơn). Năm 1849, ông rời bỏ Trường Tự Tháp về dạy trẻ và soạn sách tại làng Kim Giang, huyện Sơn Minh (nay là huyện Ứng Hòa, Hà Nội). Ông không chỉ là một nhà chính trị, một nhà giáo mà còn là một nhà văn hoá của thế kỷ XIX. Sự nghiệp sáng tác của ông đã để lại nhiều tác phẩm văn học có giá trị như: *Tô Khê tùy bút tập*, *Lỗ An di cảo thi tập*, *Thăng Long hoài cổ*, *Kiểm hồ thập vịnh*...

(Ban liên lạc họ Vũ- Võ ở Hà Nội và Hội đồng tư vấn đề nghị)

8. H. ĐÔNG ANH



GHI

TUYÊN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

1. Đặt tên: ĐƯỜNG XUÂN CANH

Cho đoạn đường từ ngã ba Dâu (giao Quốc lộ 3 giáp khu tái định cư Xuân Canh) đến ngã ba giao cắt với đường đê tả sông Hồng (gần UBND xã Xuân Canh).

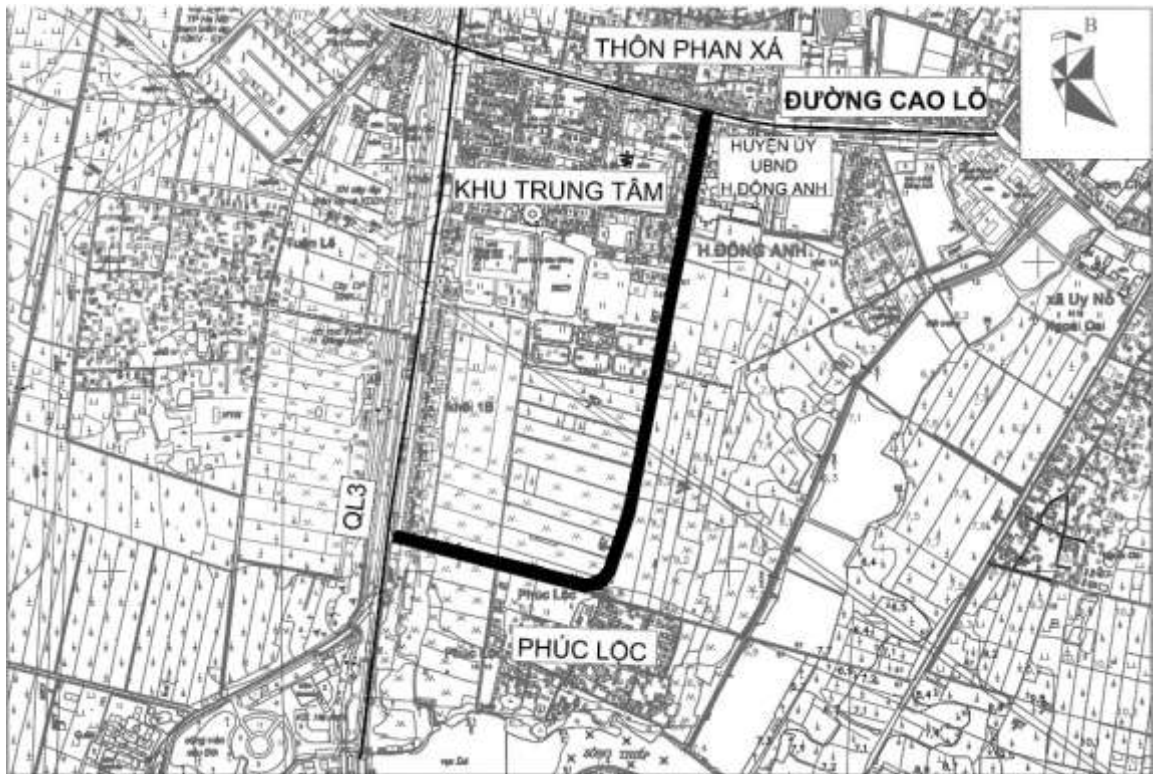
Dài: 1.240m; rộng: 8,5m

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, quy hoạch ổn định, thuộc địa bàn thôn Lục Canh, xã Xuân Canh.

Xuân Canh là 1 trong 23 xã thuộc huyện Đông Anh. Thế kỷ XIX, tổng Xuân Canh thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên. Xã có địa vực liên sông Hồng và sông Đuống ở địa điểm chi lưu 2 sông vẫn gọi là ngã ba sông hay ngã ba Dâu Canh, là một xã có mật độ lớn các di tích lịch sử văn hoá có giá trị cao như: Đình - chùa Xuân Canh, đình Xuân Đình, đền Cửa Sông, đình Xuân Trạch, chùa Vân Hoạch và Pháo đài Xuân Canh. Những di tích này không chỉ là nơi truyền bá giáo lý Phật pháp khuyến thiện và trừng ác, nơi thờ phụng những anh hùng dân tộc trong lịch sử mà còn là cơ sở hoạt động cách mạng, là ATK thời kỳ tiền khởi nghĩa. Trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến (1946), chùa Vân Hoạch đã trở thành trụ sở làm việc, nơi ăn, ở cho các chiến sĩ pháo binh, bộ đội, dân quân tự vệ và là địa điểm đặt pháo đài Xuân Canh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

(UBND huyện Đông Anh và Hội đồng tư vấn đề nghị)

H. ĐÔNG ANH



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

2. Đặt tên: ĐƯỜNG PHÚC LỘC

Cho đoạn đường từ cổng Huyện ủy Đông Anh (đi qua tổ 2 thị trấn Đông Anh, thôn Phúc Lộc) đến ngã ba giao cắt với Quốc lộ 3.

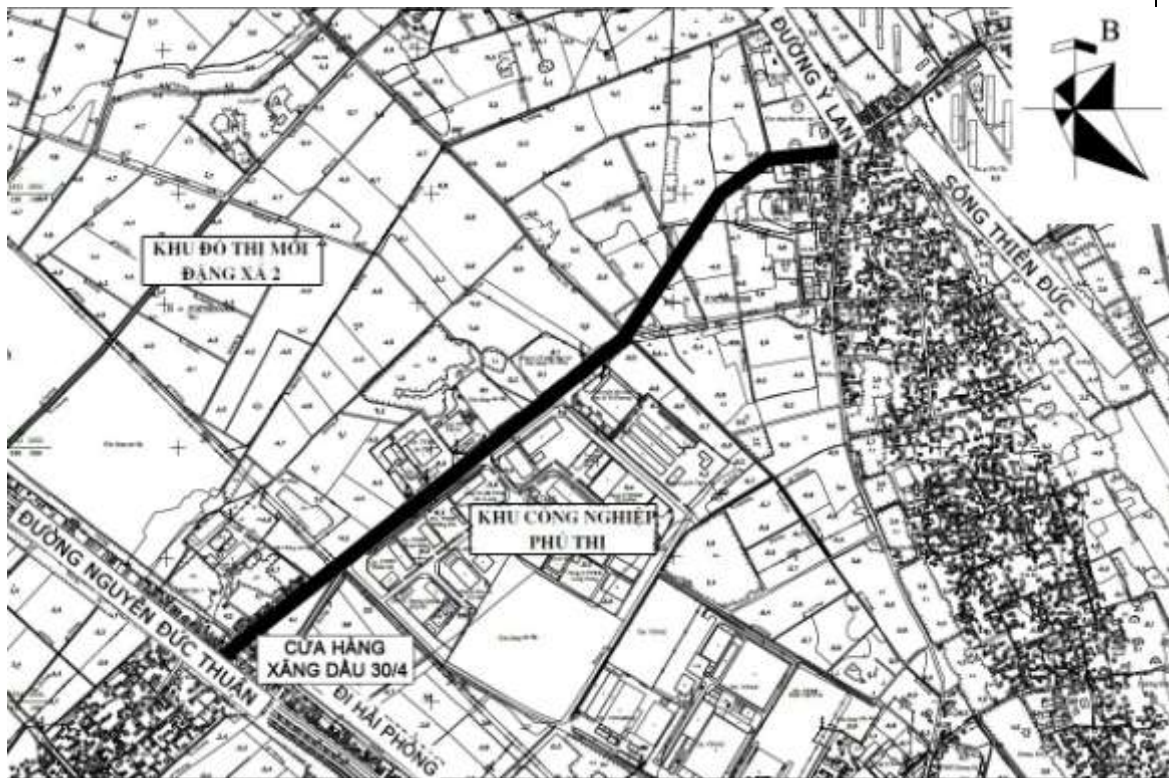
Dài: 1.140m; rộng 10,5m

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, cây xanh và điện chiếu sáng, quy hoạch ổn định.

Phúc Lộc là địa danh cổ, xưa thuộc tổng Oai Nỗ, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên (nay thuộc xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh). Xã gồm các thôn: Cường Nỗ, Đài Bi, Kính Nỗ, Oai Nỗ và Phúc Lộc. Phúc Lộc nằm trong tổng Oai Nỗ, gần với kinh đô Cổ Loa xưa. Theo các cụ cao niên kể lại thì làng Phúc Lộc thừa hưởng nhiều phúc lộc của vua An Dương Vương nên từ xưa đến nay dân cư luôn sầm uất và đông vui. Bên cạnh thôn Phúc Lộc còn có nhiều khu di tích Cổ Loa, đền Tó, xa hơn nữa là miếu Vĩnh Thanh, đình Ngọc Chi, đình Lễ Pháp, đình Tuân Lễ. Làng Phúc Lộc thờ vị vua triều Tiền Lý là Lý Nam Đế (Lý Bí) người đã có công đánh đuổi giặc Lương lập nên nước Vạn Xuân độc lập. Nhân dân tôn thờ ông là thành hoàng làng, hàng năm tổ chức lễ hội để tưởng niệm và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

(UBND huyện Đông Anh và Hội đồng tư vấn đề nghị)

9. H. GIA LÂM



GHI



TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

1. Đặt tên: ĐƯỜNG NGUYỄN HUY NHUẬN

Cho đoạn từ đường Nguyễn Đức Thuận (Cửa hàng xăng dầu 30/4 - Quốc lộ 5) đến ngã tư giao cắt với đường Y Lan.

Dài: 1.600m; rộng: 23-40m

Đường đôi có dải phân cách cứng, rải nhựa át phan, có vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng hai bên đường.

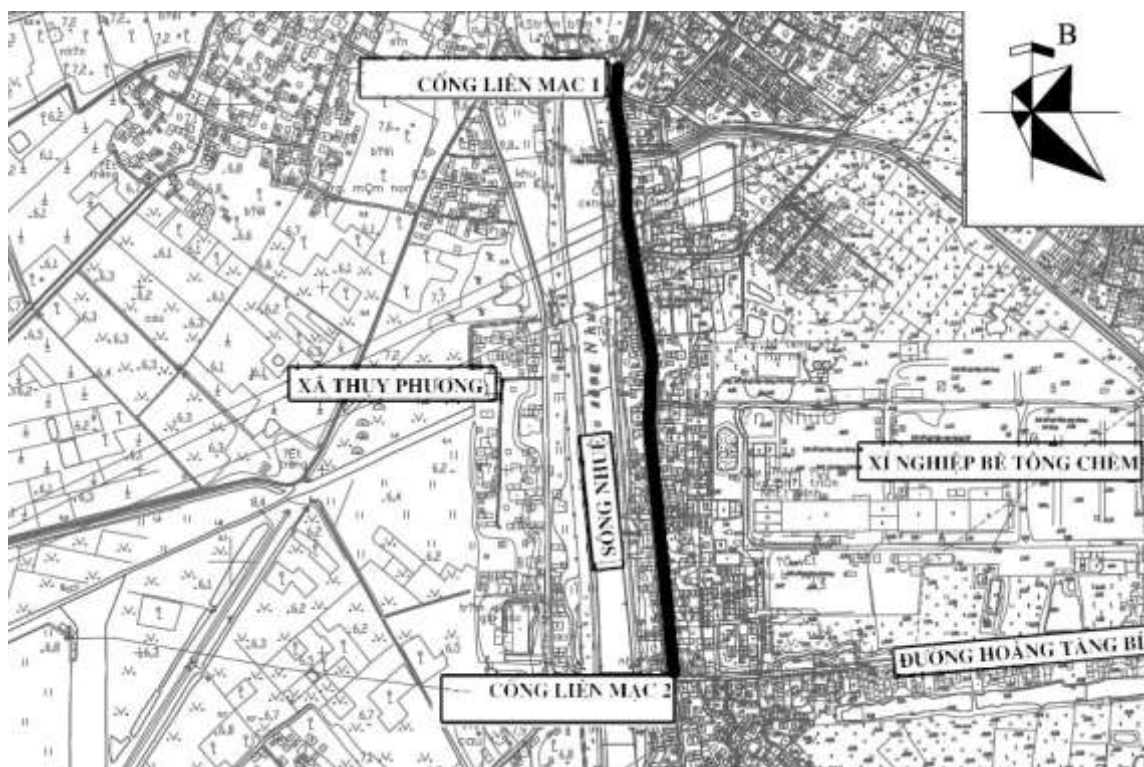
Nguyễn Huy Nhuận (1677 - 1758) là người làng Sủi, Phú Thị. Ông là Thượng thư đồ Tìen sỹ sớm nhất của làng, là tấm gương sáng về sự hiếu học, có đức, có tài và có nhiều công lao to lớn với đất nước.

Một số công lao có thể kể đến như: làm phó sứ thời vua Lê Dụ Tông và Chúa Trịnh Cương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vua nhà Thanh kính nể; đồng thời ông cùng với Nguyễn Công Thái có công lớn trong việc đòi lại xưởng đồng Tự Long và 40 dặm đất biên giới ở Vị Tây (Hà Giang).

Ngoài ra, ông còn có công trong việc mở trường dạy học cho hàng trăm học trò, nhiều người đã đỗ đạt làm quan, cống hiến tài năng cho đất nước. Ông thọ 81 tuổi, được tặng tước Đại Tư Mã, Triệu Quận Công, Nguyễn Tướng Công.

(UBND huyện Gia Lâm và Hội đồng tư vấn đề nghị)

10. H. TỪ LIÊM



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

1. Đặt tên: ĐƯỜNG TÂN NHUỆ

Cho đoạn dọc sông Nhuệ từ cống Liên Mạc 1 đến cống Liên Mạc 2 thuộc địa bàn dân cư thôn Tân Nhuệ, xã Thụy Phương.

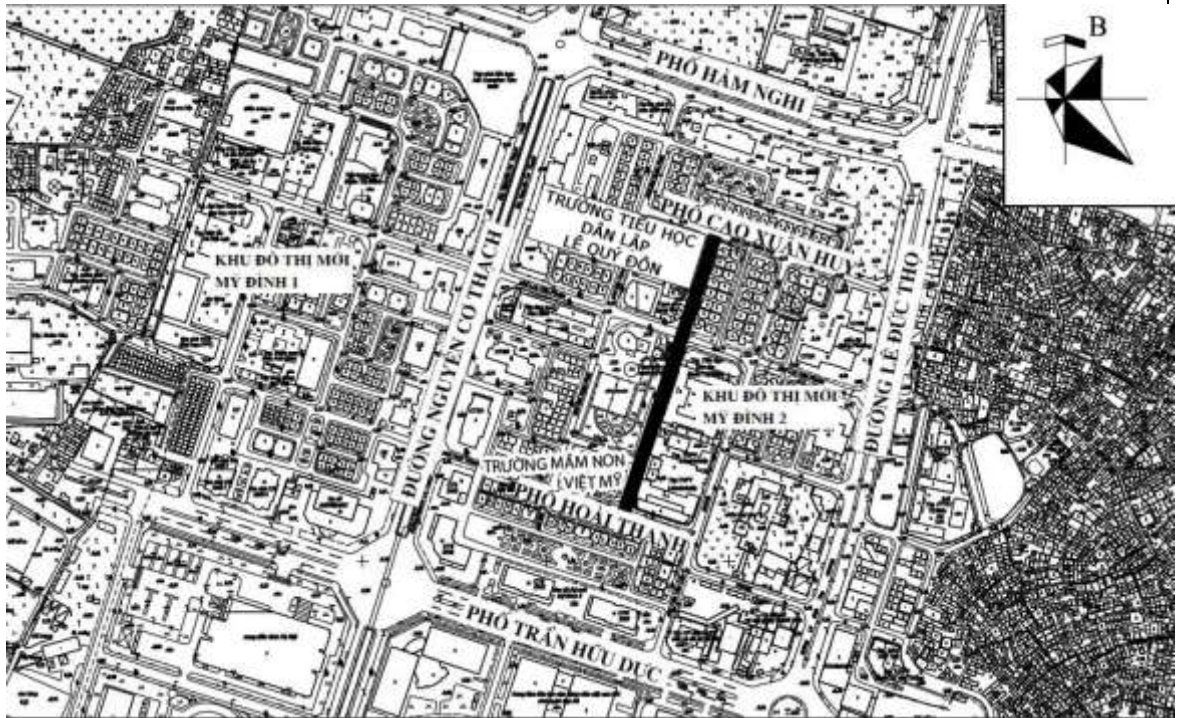
Dài: 700m; rộng: 7m

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định, dân cư sinh sống đông đúc hai bên đường.

Tân Nhuệ là một thôn thuộc xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm được thành lập trên cơ sở tách dân cư từ làng Chèm, cùng với thôn Đại Đồng, Cầu Bẫy và các Tổ dân phố khác. Thụy Phương xưa là một xã thuộc tổng Phú Gia, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông, sau đó thuộc Đại lý đặc biệt Hà Nội. Năm 1955 thuộc quận V ngoại thành, từ năm 1961 là xã thuộc huyện Từ Liêm cho đến nay. Thụy Phương có tên nôm là Chèm. Cuối thế kỷ XVIII, tổng Phú Gia thuộc huyện Từ Liêm, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây và Thụy Phương còn gọi là Thụy Hương, năm 1931 mới đổi gọi là Thụy Phương. Đây là một làng cổ lâu đời, quê hương của Lý Ông Trọng - vị tướng tài danh đã giúp An Dương Vương đánh ngoại xâm. Ông được thờ ở đình Chèm - một di tích lịch sử kiến trúc có từ năm 1621. Đình này ở ngoài đê, hay bị ngập lũ nên năm 1903 đã được nâng lên thêm 2,4m bằng phương pháp thủ công. Lễ hội đình Chèm ngày 15/5 Âm lịch là một lễ hội lớn với lễ rước nước độc đáo.

(UBND huyện Từ Liêm và Hội đồng tư vấn đề nghị)

H. TỪ LIÊM



GHI

TUYÊN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

2. Đặt tên: PHỐ NGUYỄN XUÂN NGUYỄN

Cho đoạn từ phố Cao Xuân Huy (cạnh trường tiểu học dân lập Lê Quý Đôn) đến phố Hoài Thanh (trường Việt Mỹ).

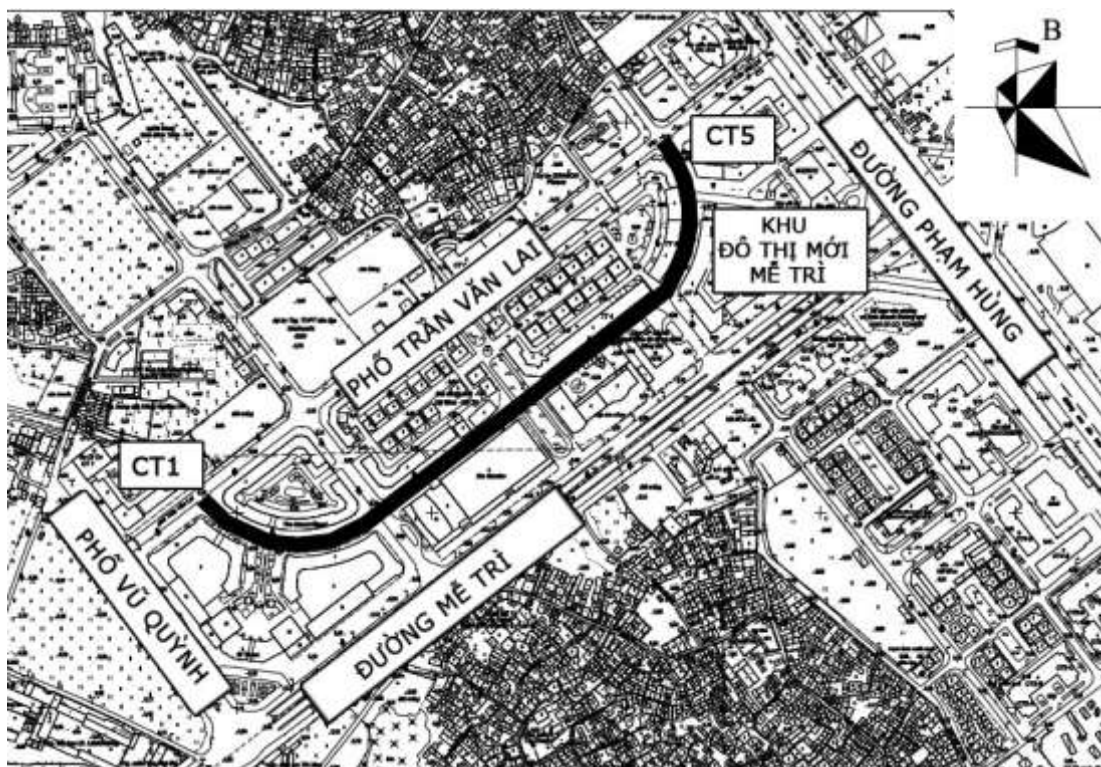
Dài: 800m; rộng: 15-17m.

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Nguyễn Xuân Nguyễn (1907 - 1975) sinh tại xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Ông học trường thuốc Đông Dương, tốt nghiệp bác sĩ y khoa năm 1935, từ năm 1935 - 1945, ông đã công bố 48 công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước. Sau CMT8, ông được cử giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Hải Phòng, Phó Giám đốc quân dân y Chiến khu 3 (1946), Giám đốc Sở Y tế liên khu 3. Sau năm 1954, ông được phong hàm Giáo sư và bổ nhiệm làm Viện trưởng Viện mắt; Ủy viên BTV Quốc hội; Phó chủ tịch tổng Hội Y học Việt Nam; Chủ tịch Hội nhân khoa Việt Nam và là Ủy viên thường trực của Đảng Xã hội Việt Nam... Ông có nhiều đóng góp hết sức quan trọng trong các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu và chữa trị trực tiếp trong ngành Nhân khoa của Y khoa Việt Nam. Ông được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 (1996). Tượng đài GS. Nguyễn Xuân Nguyễn được đúc bằng đồng đặt trong Khuôn viên Bệnh viện Mắt TW.

(Bộ Y Tế và Hội đồng tư vấn đề nghị)

H. TỪ LIÊM



GHI

TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT

3. Đặt tên: PHỐ ĐỖ ĐÌNH THIỆN

Cho đoạn từ tòa nhà CT5 đến khu CT1 phố Trần Văn Lai.

Dài: 800m; rộng 15-17m.

Đường rải nhựa át phan, có vỉa hè, điện chiếu sáng, hạ tầng cơ sở ổn định.

Đỗ Đình Thiện (1904 - 1972) người làng Noi, nay thuộc Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội. Ông và gia đình đã đóng góp một số lượng rất lớn tiền và vàng ủng hộ cách mạng. Căn nhà 54 Hàng Gai của gia đình ông từng là cơ sở hoạt động của những lãnh tụ cách mạng như Nguyễn Lương Bằng, Trường Chinh... và cũng là nơi nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp khách nước ngoài và những nhân sĩ trí thức như cụ Huỳnh Thúc Kháng. CMT8 thành công, ông được cử phụ trách Quỹ độc lập, Tuần lễ vàng. Tháng 12/1946, ông giúp Chính phủ xây dựng nhà máy in tiền và cung cấp quân lương cho kháng chiến, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc trưởng nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, Trưởng phòng Quỹ Ngân hàng Quốc gia VN... Ông được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh (2008) và nhiều tặng thưởng cao quý khác. Năm 2007, địa điểm nhà máy in tiền tại Đền Chi Nê của ông bà Đỗ Đình Thiện được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia.

(Bộ Tài chính và Hội đồng tư vấn đề nghị)